



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 08/2024

Từ 26/02 - 01/03/2024

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: **LOẠI BỎ CƠ CHẾ XIN CHO ĐỀ PHÒNG, CHỐNG** **THAM NHŨNG, PHÒNG NGỪA SAI PHẠM**

Kết luận phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 2/2024 diễn ra ngày 27/02/2024 tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu bảo đảm tiến độ và nâng cao chất lượng các dự án luật; đặc biệt nhấn mạnh cần loại bỏ cơ chế xin cho đề phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, phòng ngừa sai phạm; cắt giảm tối đa, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, không gây phiền hà, giảm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát; từ đó khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển.



Thủ tướng lưu ý một số trọng tâm, yêu cầu trong xây dựng, hoàn thiện thể chế - Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tại phiên họp, Chính phủ đã xem xét cho ý kiến, quyết nghị về nhiều nội dung quan trọng: Dự án Luật Phòng không nhân dân; dự án Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi); dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi); dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược; đề nghị xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao; đề nghị xây dựng Luật Hàng không dân dụng (sửa đổi); đề nghị xây dựng Luật Đường sắt (sửa đổi); đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số; đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024...

Chính phủ đã nghe cơ quan chủ trì trình bày tóm tắt các dự án luật, đề nghị xây dựng luật; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến xây dựng các dự án luật; tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành; xem xét về quy trình, thủ tục chuẩn bị; các yêu cầu, nguyên tắc xây dựng luật; tính đồng bộ, thống nhất với các quy định pháp luật có liên quan; tham khảo kinh nghiệm quốc tế; đồng thời phân tích sâu các vấn đề quan trọng và còn có nhiều ý kiến khác nhau tại các dự án luật, đề nghị xây dựng luật.

Về dự án Luật Phòng không nhân dân (do Bộ Quốc phòng chủ trì), các thành viên Chính phủ tập trung cho ý kiến về các nội dung: Việc tổ chức lực lượng phòng không nhân dân trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; các trường hợp được miễn trừ cấp phép bay khi khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ; điều kiện khai thác, sử dụng tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ đối với trường hợp phải được cấp phép bay; đánh giá tác động đối với các thủ tục hành chính quy định tại dự án Luật.

Về dự án Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (sửa đổi) (do Bộ Công an chủ trì), các ý kiến tập trung vào một số nội dung liên quan vũ khí quân dụng, hoạt động đầu tư, kinh doanh dao có tính sát thương cao...

Về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược (do Bộ Y tế chủ trì), Chính phủ cho ý kiến về quy định kê khai giá bán thuốc; rà soát các quy định đảm bảo phù hợp với các luật hiện hành, nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý nhà nước chuyên ngành; bảo đảm quyền tiếp cận sớm thuốc của người dân, nhất là những thuốc mới; ưu đãi cho các doanh nghiệp sản xuất thuốc trong nước theo công nghệ hiện đại; quy định cụ thể để khuyến khích chuyển giao công nghệ...

Về dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) (do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì), các đại biểu tập trung thảo luận về các vấn đề như quy định liên quan kinh doanh bảo vật, di vật, cổ vật; bảo vệ và phát huy giá trị bảo vật quốc gia và di sản tư liệu là tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt...

Về đề nghị xây dựng Luật Hàng không dân dụng (sửa đổi) (do Bộ Giao thông vận tải chủ trì), các đại biểu tập trung thảo luận về các chính sách hoàn thiện khung pháp lý về công tác quản lý nhà nước chuyên ngành về hàng không, về an toàn hàng không, an ninh hàng không, xây dựng, đầu tư, phát triển cảng hàng không, về vận chuyển hàng không...

Về đề nghị xây dựng Luật Đường sắt (sửa đổi) (do Bộ Giao thông vận tải chủ trì), các đại biểu tập trung cho ý kiến về các chính sách liên quan đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt; quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt; hoạt động vận tải đường sắt; kết nối các phương thức vận tải; phát triển công nghiệp và nguồn nhân lực đường sắt.

Về đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số (do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì), các thành viên Chính phủ thảo luận về 2 nhóm chính sách về hoạt động công nghiệp công nghệ số, sản phẩm dịch vụ công nghệ số và bảo đảm phát triển công nghiệp công nghệ số, với 14 chính sách cụ thể.

Về đề nghị xây dựng Luật Hàm, cấp ngoại giao (do Bộ Ngoại giao chủ trì), các ý kiến tập trung thảo luận về các nhóm chính sách về hoàn thiện quy trình, thủ tục, thẩm quyền liên quan đến công tác hàm, cấp ngoại giao; đối tượng phong hàm ngoại giao, tiêu chuẩn hàm ngoại giao; chính sách gắn hàm ngoại giao với cơ chế đãi ngộ và các bảo đảm về điều kiện làm việc; nghĩa vụ, trách nhiệm của người mang hàm ngoại giao...

Sau khi lắng nghe các ý kiến thảo luận, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã cho ý kiến kết luận đối với từng nội dung và giao các nhiệm vụ cụ thể hoàn thiện các dự án luật, đề nghị xây dựng luật.

Trong đó, với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược, Thủ tướng Chính phủ cho rằng thuốc là hàng hóa đặc biệt nên phải có chính sách quản lý đặc biệt song cần thông thoáng trên cơ sở loại bỏ cơ chế xin cho, tuân thủ quy luật thị trường, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc, dược liệu, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường công nhận đánh giá sự phù hợp từ các nước tiên tiến. Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý chính sách khuyến khích thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp dược.

Với dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu giữ gìn, tôn tạo, phát huy di sản văn hóa của dân tộc, phát triển công nghiệp văn hóa, thúc đẩy đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực di sản văn hóa, huy động nguồn lực xã hội thông qua tăng cường hợp tác công tư; phát triển nguồn nhân lực văn hóa. Thủ tướng Chính phủ lưu ý cần nghiên cứu kỹ lưỡng, tham khảo kinh nghiệm quốc tế, lấy ý kiến chuyên gia về quy định liên quan kinh doanh bảo vật trên cơ sở quản lý bằng công cụ thuế. Thủ tướng Chính phủ cũng lưu ý cần khuyến khích và có chính sách quản lý hoạt động của bảo tàng tư nhân; các quy định của luật này không chồng chéo với Luật Lưu trữ.

Kết luận chung về phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao các Bộ chủ trì đã nỗ lực, tích cực chuẩn bị, trình các dự án, đề nghị xây dựng luật, nghiêm túc tiếp thu, giải trình; các ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sâu sát của các đồng chí thành viên Chính phủ và các đồng chí đại biểu tại phiên họp.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng chỉ đạo tiếp thu nghiêm túc, đầy đủ ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn thiện các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ quan tâm, trực tiếp chỉ đạo việc hoàn thiện các dự án, đề án theo phân công; trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Về chuẩn bị đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh 2025, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh 2024, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, cơ quan trình các đề nghị xây dựng luật để trình Chính phủ xem xét, thông qua; tổng hợp đưa vào đề nghị của Chính phủ trình Quốc hội.

Về việc chuẩn bị các dự án luật trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến vào Kỳ họp thứ 7 sắp tới, số lượng các dự án luật rất lớn, vì vậy, nhiệm vụ đặt ra là rất nặng nề, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung nguồn lực, lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện các dự án luật theo quy định.

Đối với 2 dự án luật, gồm dự án Luật Công chứng (sửa đổi) và Luật Phòng, chống mua bán người (sửa đổi) đã được Chính phủ thông qua tại Phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 1/2024, giao Bộ Tư pháp, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ dự án Luật để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đúng thời hạn.

Đối với dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, giao Bộ Xây dựng khẩn trương chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án luật, trình các cấp có thẩm quyền theo quy định.

Lưu ý một số trọng tâm, yêu cầu trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu phát huy vai trò của người đứng đầu, các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ

quan ngang Bộ trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế; tập trung nguồn lực, có chế độ chính sách phù hợp với cán bộ, công chức làm công tác pháp chế, nhất là công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế; rút ngắn hơn nữa quy trình sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tiếp tục tham khảo kinh nghiệm quốc tế, tiếp thu những nội dung phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh nước ta; tăng cường truyền thông chính sách, nhất là truyền thông trong quá trình xây dựng, ban hành pháp luật, tạo sự đồng thuận và hiệu quả trong quá trình xây dựng, ban hành và thực thi pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm tiến độ và nâng cao chất lượng các dự án luật trên cơ sở bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan, tháo gỡ được các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, xử lý được các vấn đề đã có quy định nhưng thực tiễn đã vượt qua, các vấn đề mới chưa có quy định điều chỉnh; tăng cường năng lực phản ứng chính sách; bảo đảm quy trình, thủ tục đúng quy định.

Thủ tướng Chính phủ lưu ý thiết kế chính sách, quy định và diễn đạt bảo đảm rõ ý, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ làm, dễ kiểm tra, giám sát, dễ đánh giá; chú trọng lắng nghe ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, doanh nghiệp, người dân. Với các vấn đề còn ý kiến khác nhau thì thiết kế các phương án cụ thể, nêu rõ quan điểm để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Thủ tướng Chính phủ đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu loại bỏ cơ chế xin cho để phòng, chống lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực, phòng ngừa sai phạm; cắt giảm tối đa, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, không gây phiền hà, giảm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát; khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU TĂNG CƯỜNG BẢO ĐẢM AN TOÀN HỆ THỐNG THÔNG TIN CẤP ĐỘ

Ngày 23/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 9/CT-TTg yêu cầu tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Chỉ thị nêu: Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ là biện pháp trọng tâm, cốt lõi để bảo vệ hệ thống thông tin theo quy định tại Luật An toàn thông tin mạng. Trong hơn 07 năm triển khai thi hành Luật An toàn thông tin mạng và Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tích cực triển khai, thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức, trách nhiệm, chất lượng thực thi pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp ở mức cơ bản, đạt được một số kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, còn gần 40% hệ thống thông tin của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương chưa hoàn thành việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Hầu hết các hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin chưa được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt. Nhiều cơ quan, địa phương chưa tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Về nguyên nhân chính được xác định là do: (i) Các cơ quan chủ quản hệ thống thông tin chưa thấy hết trách nhiệm, vai trò, tầm quan trọng của việc phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; (ii) Nhiều đơn vị, tổ chức được giao quản lý, vận hành hệ thống thông tin chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác này, dẫn đến chưa chú trọng thực hiện các nhiệm vụ một cách hiệu quả, chất lượng theo quy định của pháp luật; (iii) Hoạt động thanh tra, kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định, giám sát việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ trong phạm vi quản lý tại các bộ, ngành, địa phương hầu như chưa được tổ chức để nắm bắt tình hình, hướng dẫn triển khai và xử lý vi phạm; (iv) Nguồn lực dành cho công tác bảo đảm an toàn thông tin nói chung, trong đó có công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Bảo đảm 100% hệ thống thông tin từ cấp độ 1 đến cấp độ 5 đang vận hành phải được phê duyệt cấp độ an toàn

Để đẩy mạnh công tác tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, ngân hàng thương mại nhà nước, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và tổ chức tín dụng, tài chính nhà nước khác trên toàn quốc tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

Trực tiếp chỉ đạo và phụ trách công tác bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan, địa phương mình; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và pháp luật nếu các đơn vị thuộc phạm vi quản lý không tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ hoặc để xảy ra mất an toàn thông tin, lộ lọt thông tin, dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước.

Tổ chức phổ biến, quán triệt các đơn vị thuộc phạm vi quản lý rà soát, nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin mạng. Chỉ đạo các đơn vị vận hành hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý thay đổi căn bản về nhận thức, xác định hồ sơ đề xuất cấp độ là cơ sở để triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định, là căn cứ quan trọng để xác định và bố trí nguồn lực triển khai cũng như đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật về an toàn thông tin mạng.

Bảo đảm 100% hệ thống thông tin đang trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp, mở rộng trước khi đưa vào vận hành, khai thác phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống

thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

Tổ chức rà soát, thống kê, cập nhật danh mục hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm 100% hệ thống thông tin từ cấp độ 1 đến cấp độ 5 (nếu có) đang vận hành phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin chậm nhất trong tháng 9 năm 2024 và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt chậm nhất trong tháng 12 năm 2024.

Ưu tiên triển khai hệ thống thông tin trên các hạ tầng số (như Trung tâm dữ liệu, dịch vụ Điện toán đám mây) đã được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin để kế thừa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đã có.

Sử dụng thường xuyên, hiệu quả các nền tảng hỗ trợ bảo đảm an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp nhằm từng bước chuyển đổi số các hoạt động quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về an toàn thông tin mạng trong phạm vi quản lý.

Tổ chức thực thi hiệu quả, thực chất, thường xuyên, liên tục công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, đặc biệt là nâng cao năng lực của lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp và duy trì liên tục, ổn định kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông; ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ an toàn thông tin mạng do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất hoặc làm chủ công nghệ.

Định kỳ tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định, giám sát việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ trong phạm vi quản lý, tối thiểu 01 lần/01 năm. Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 25 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Ưu tiên bố trí nguồn lực theo đúng quy định của pháp luật để triển khai thực thi hiệu quả công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp, đặc biệt đối với Trung tâm dữ liệu và các hệ thống thông tin quan trọng, dùng chung.

Ban hành Sở tay hướng dẫn tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phát triển, phổ biến, tập huấn sử dụng và duy trì hoạt động các nền tảng hỗ trợ bảo đảm an toàn thông tin, như: Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Nền tảng điều phối xử lý sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia; Nền tảng hỗ trợ điều tra số... để hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thông tin thuận lợi, hiệu quả, đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Tổ chức đánh giá, xếp hạng công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các bộ, ngành, địa phương thông qua Nền tảng hỗ trợ quản lý đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và các hoạt động khác để thúc đẩy việc triển khai đồng bộ, toàn diện công tác bảo đảm an toàn thông

tin mạng, trọng tâm là bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

Đồng thời, xây dựng, ban hành Sổ tay hướng dẫn tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; hướng dẫn về mô hình bảo đảm an toàn thông tin để các Bộ, ngành, địa phương tham khảo, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai. Hoàn thành chậm nhất trong tháng 6 năm 2024.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về an toàn thông tin

Bộ Thông tin và Truyền thông tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin tại các cơ quan, tổ chức nhà nước; các doanh nghiệp triển khai Nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ nền tảng hạ tầng số, dịch vụ viễn thông, Internet và các doanh nghiệp khác có liên quan tại Việt Nam. Xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng.

Các doanh nghiệp an toàn thông tin mạng nghiên cứu, hoàn thiện các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng do doanh nghiệp cung cấp, hướng tới tích hợp nhiều giải pháp, dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật, tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet xác định việc triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản để bảo vệ cho mọi người dùng dịch vụ viễn thông, Internet là trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet.

Nghiên cứu, triển khai các giải pháp trên thiết bị truy cập mạng Internet do doanh nghiệp cung cấp cho người sử dụng để bảo vệ người sử dụng không truy cập vào các nguồn thông tin vi phạm pháp luật và ngăn chặn nguy cơ mất an toàn thông tin mạng; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông...

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRẦN LƯU QUANG: ĐỒN LỰC GIẢI QUYẾT VƯỚNG MẮC ĐỂ SẮP XẾP HUYỆN, XÃ

Phát biểu tại Phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 diễn ra chiều ngày 28/02/2024, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang nhấn mạnh, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã hiện đã làm được khoảng 60% công việc, nhưng 40% công việc còn lại rất khó khăn, trong khi thời gian còn lại không nhiều, nên đòi hỏi phải có sự nỗ lực quyết tâm lớn.

56/56 địa phương đã gửi phương án tổng thể

Báo cáo tại Phiên họp cho thấy, đến ngày 31/12/2023, tất cả 56/56 tỉnh, thành phố có đơn vị hành chính cấp huyện, xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 đã gửi phương án tổng thể đến Bộ Nội vụ. Hiện các địa phương đang khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp để tổ chức lấy ý kiến cử tri, thông qua Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định để báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện sắp xếp là 50 đơn vị bao gồm 11 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, 16 đơn vị khuyến khích và 23 đơn vị liền kề. Sau sắp xếp, dự kiến giảm 14 đơn vị. Trong khi đó, 19 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp nhưng địa phương đề nghị không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù.

Đối với cấp xã, tổng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp là 1.243 đơn vị, bao gồm 738 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, 109 đơn vị khuyến khích và 396 đơn vị liền kề. Sau sắp xếp dự kiến giảm 619 đơn vị.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2025 phải hoàn thành trước tháng 10/2024 để các địa phương kịp chuẩn bị tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong đó cấp cơ sở thực hiện trong Quý I/2025.

Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Tường Văn cho biết, khó khăn rất lớn đối với đô thị sau sắp xếp khi yêu cầu đặt ra là vừa bảo đảm thủ tục (có quy hoạch), vừa bảo đảm chất lượng đô thị, trong khi thời gian không dài, chưa đủ điều kiện có nguồn lực xây dựng được tiêu chí.

Bộ Xây dựng cũng tham gia cùng Bộ Nội vụ cho ý kiến cụ thể về phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc 56 tỉnh. Qua báo cáo trong 50 đơn vị cấp huyện có 17 đơn vị sau khi thành lập sẽ là đô thị (17 đơn vị hành chính đô thị cấp huyện, thành phố, thị xã) và hiện nay một số tỉnh, thành đã chủ động rà soát, lập quy hoạch chung. Hiện 6/17 đơn vị hành chính chưa có quy hoạch đô thị.

Tổng hợp lại, Bộ xây dựng thấy có 2 khó khăn, vướng mắc. Thứ nhất, về tiến độ triển khai, hiện nay thời gian lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chung đối với đô thị cần rất dài. Nếu 6 đơn vị cấp huyện này chưa triển khai công tác lập quy hoạch thì rất khó khăn trong việc bảo đảm tiến độ.

Thứ hai, về phía chất lượng đô thị cũng rất khó khăn. Qua khâu quy hoạch rồi, giờ các tiêu chuẩn, tiêu chí để đáp ứng là rất khó.

Từ thực tế trên, Bộ Xây dựng đề xuất những đô thị cấp huyện đã có quy hoạch rồi thì cố gắng đề xuất sớm lập đề án. Bộ Xây dựng thấy kể cả công tác lập quy hoạch, kể cả chương trình phát triển đô thị, đề án phân loại đô thị thì cũng hướng dẫn các địa phương làm đồng thời. Việc này vừa rút ngắn thời gian, vừa bảo đảm tính chặt chẽ, có thể chắc chắn khâu quy hoạch xong rồi thì tiêu chuẩn, tiêu chí cũng đáp ứng được.

“Quá trình làm đồng thời chúng ta cũng xác định được có hợp lý hay không. Giờ sáp nhập hai đơn vị vào nhau, chúng ta cộng trừ nhân chia các kiểu mà không đáp ứng được thì đừng

có cô lập quy hoạch làm gì cả. Lập quy hoạch xong lại không đáp ứng được câu chuyện về tiêu chí thì chúng ta cũng không đạt được mục tiêu” - ông Văn lưu ý.

Đại diện Bộ Công an thì cho biết, khi sắp xếp lại địa giới hành chính có thay đổi về tên gọi. Một số trường thông tin của công dân sẽ thay đổi nên sẽ chạy lại hệ thống dữ liệu dân cư và có sự phối hợp của công dân, Bộ Tư pháp để chạy lại toàn bộ hệ thống. Việc này có một chút khó khăn nhưng thực hiện được.

Về quy định không yêu cầu công dân phải đổi giấy tờ căn cước công dân nhưng để thuận tiện cho giao dịch thì khuyến cáo công dân nên đổi căn cước công dân theo địa danh mới. Bộ Công an sẽ có chỉ đạo cụ thể sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp đơn vị hành chính.

Liên quan sắp xếp, xử lý tài sản nhà đất, Thứ trưởng Bộ Tài chính Võ Thành Hưng cho biết cuối năm 2023, Bộ Tài chính và các bộ đã tham mưu cho Thủ tướng ban hành công điện, trong công điện đã yêu cầu về vấn đề sắp xếp tài sản nhà đất và sau khi công điện ban hành. Bộ đã có công văn hướng dẫn cho các Bộ, ngành, địa phương cho cả 2 giai đoạn 2023 - 2025 và 2023 - 2030 cần làm gì.

Với giai đoạn 2023 - 2025, Bộ Tài chính đã tham gia ở các đề án gửi Bộ Nội vụ là cùng với việc xây dựng đề án sắp xếp lại huyện xã thì phải xây dựng ngay phương án, rút kinh nghiệm giai đoạn trước là phê duyệt đề án xong nhưng chưa có phương án sắp xếp nên chưa triển khai được phương án sắp xếp tài sản.

“Bây giờ cùng với xây dựng đề án phải xây dựng phương án sắp xếp tài sản. Cùng với đó tạm dừng phê duyệt đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở, công trình với các huyện, xã có phương án sắp xếp” - Thứ trưởng Bộ Tài chính nhấn mạnh.

Trên cơ sở báo cáo các địa phương, giai đoạn 2019 - 2021, rà soát 53 địa phương và 34 bộ, cơ quan trung ương có 6.902 tài sản cần sắp xếp, đến nay có 6.480 tài sản có phương án sắp xếp (khoảng 94% tổng số tài sản cần sắp xếp). Trong đó, giữ lại sử dụng là 5.081 tài sản, chiếm 74%, thu hồi 98, điều chuyển 487, bán là 380, phương án khác là 434, chưa xử lý là 422 tài sản chiếm khoảng 6%.

Đồn lực để giải quyết các khó khăn, vướng mắc

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, thời gian qua, các thành viên Ban Chỉ đạo đã phối hợp tích cực triển khai các nhiệm vụ quan trọng. Trong đó, tham mưu xây dựng đề án, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết 35; xây dựng kết hoạch, Nghị quyết số 117/NQ-CP của Chính phủ; phối hợp cùng nhau cho ý kiến phương án sắp xếp của các địa phương; các văn bản hướng dẫn địa phương triển khai sắp xếp.

Các địa phương đã rất nỗ lực đưa ra phương án sắp xếp 50 huyện, 1.243 xã. Dù có một số trường hợp có yếu tố đặc thù nhưng không nhiều.

“Hon lúc nào hết, trách nhiệm, vai trò của các thành viên Ban Chỉ đạo mang tính quyết định. Dù rất bận rộn nhưng đây là việc hệ trọng, trách nhiệm chính trị trước Đảng, Quốc hội, Chính phủ nên chúng ta không còn cách nào khác là phải làm” - bà Phạm Thị Thanh Trà nói.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng nhấn mạnh nhiệm vụ cùng phối hợp thẩm định hồ sơ, đề án của 56 tỉnh, thành. Ban Chỉ đạo sẽ chia nhóm để làm cuốn chiếu, thẩm định xong trình Chính phủ, sau đó trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, rải đều từ nay đến hết tháng 9 chứ không dồn vào làm một lúc.

“Hơn lúc nào hết là dồn lực để giải quyết các khó khăn, vướng mắc của địa phương. Nếu có khó khăn vướng mắc gì của địa phương thì Bộ Nội vụ phối hợp các thành viên trong Ban Chỉ đạo giải quyết luôn” - Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nêu rõ, đồng thời nhấn mạnh tăng cường công tác truyền thông để tạo sự đồng thuận.

Kết luận Phiên họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang nhấn mạnh, hiện đã làm được khoảng 60% công việc, nhưng 40% công việc còn lại rất khó khăn, trong khi thời gian còn lại không nhiều, chỉ khoảng 6 tháng, nên đòi hỏi phải có sự nỗ lực quyết tâm lớn.

Phó Thủ tướng Chính phủ đề ra các nguyên tắc triển khai thực hiện: Thủ tục rút gọn nhất có thể, cái gì có thể cho nợ được thì cho nợ, với điều kiện đáp ứng được yêu cầu cụ thể, còn nếu dàn hàng ngang trong 6 tháng thì sẽ làm không xong. Cái nào hạn hữu lắm mới chuyển qua giai đoạn sau; phải có sự xác nhận của các đơn vị liên quan trong cùng một lúc; phải tôn trọng ý kiến từ cơ sở.

“Chúng ta không máy móc, vì vướng hay khổ là cơ sở chịu và việc triển khai như thế nào là ở dưới họ làm, còn trên này chỉ duyệt đề án, tức là xác nhận đề xuất từ cơ sở. Còn việc triển khai, vận động cán bộ công chức dôi dư nghỉ việc sớm, chuyển nơi làm việc là việc của địa phương... Chúng ta cần phải tôn trọng anh em cơ sở, nếu không chúng ta sẽ thất bại”, Phó Thủ tướng Chính phủ lưu ý.

Nguồn: vov.vn

TẬP TRUNG RÀ SOÁT, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Các Bộ, ngành, địa phương và thành viên Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong từng Bộ, ngành, địa phương và giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau.

Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 71/TB-VPCP kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Tổ trưởng Tổ công tác tại Phiên họp thứ ba của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/02/2024.

Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao công tác chuẩn bị tổ chức Phiên họp của Cơ quan thường trực và ý kiến tâm huyết của các thành viên Hội đồng tư vấn cũng như phần trả lời trách nhiệm của các thành viên Tổ công tác, đại diện lãnh đạo các bộ, cơ quan. Ghi nhận và biểu dương nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương, thành viên Tổ công tác, thành viên Hội đồng tư

vấn đã tích cực thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng đơn giản hóa gắn với chuyển đổi số, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách thủ tục hành chính vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: (1) Một số lãnh đạo các cấp chưa quan tâm, quyết liệt chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho cải cách thủ tục hành chính; (2) Một số nhiệm vụ đã được các bộ, ngành, địa phương triển khai nhưng chưa có kết quả cụ thể; (3) Có những quy định chưa phù hợp, theo kịp với xu thế phát triển; (4) Còn tình trạng chồng chéo giữa các quy định, giữa các bộ, ngành, địa phương với nhau; (5) Thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan chưa được cắt giảm, đơn giản hóa; (6) Một số khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, người dân chưa được kịp thời giải quyết dứt điểm.

Về một số giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương và từng thành viên Tổ công tác, thành viên Hội đồng tư vấn phát huy vai trò, nêu cao tinh thần trách nhiệm tập trung triển khai các nhiệm vụ bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

Các Bộ, ngành, địa phương và thành viên Tổ công tác duy trì việc trao đổi thông tin, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị giữa các thành viên Tổ công tác, các Bộ, ngành, địa phương và các thành viên Hội đồng tư vấn. Tăng cường làm việc, đối thoại bằng hình thức phù hợp để lắng nghe, nhận diện rào cản về các thủ tục, cơ chế, chính sách, pháp lý liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân để kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo tháo gỡ.

Khẩn trương nghiên cứu, trả lời bằng văn bản các phản ánh, kiến nghị của thành viên Hội đồng tư vấn, hoàn thành trong tháng 3 năm 2024, đồng thời gửi Văn phòng Chính phủ - Cơ quan thường trực Tổ công tác để theo dõi, đôn đốc.

Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong từng Bộ, ngành, địa phương và giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau.

Thúc đẩy triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Từng thành viên Tổ công tác tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương được phân công phụ trách; nghiên cứu giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, năng lượng tái tạo... để thích ứng với xu thế hiện nay.

Các thành viên Hội đồng tư vấn chủ động nắm bắt, cung cấp thông tin, tài liệu chi tiết, rõ ràng về các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân, đồng thời sắp xếp thứ tự ưu tiên cần giải quyết và đề xuất giải pháp (nếu có), báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác, đồng thời gửi Cơ quan thường trực Tổ công tác - Văn phòng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ - Cơ quan thường trực Tổ công tác và Hội đồng tư vấn theo dõi, đôn đốc việc triển khai của các bộ, ngành, địa phương và từng thành viên Tổ công tác, thành

viên Hội đồng tư vấn. Tổng hợp kết quả thực hiện, nhất là các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, kịp thời báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác để chỉ đạo tháo gỡ, thúc đẩy.

Năm 2024, Tổ công tác và Hội đồng tư vấn cần có một số chuyên đề thực tiễn cuộc sống và hoạt động kinh doanh đang đặt ra để xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tháo gỡ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

CẤP BÁCH HOÀN THIỆN KHUNG KHỔ PHÁP LÝ ĐỂ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG

Việc hoàn thiện khung khổ pháp lý đồng bộ để triển khai kịp thời, hiệu quả phương án cải cách chính sách tiền lương là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách, không thể trì hoãn, đòi hỏi nghiêm ngặt về tính khoa học, hợp lý, đồng bộ, khẩn trương...

Xây dựng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về vị trí việc làm và chính sách tiền lương mới

Ngày 28/02/2024, tại Nhà Quốc hội, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã làm việc với Ban soạn thảo xây dựng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về vị trí việc làm và chính sách tiền lương mới.

Báo cáo về kết quả triển khai xây dựng Đề án tiền lương và một số nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện, Trưởng ban Ban Công tác đại biểu Nguyễn Thị Thanh, Trưởng ban Ban soạn thảo cho biết, về tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng Quốc hội, Viện Nghiên cứu lập pháp thực hiện theo quy định chung của Chính phủ.

Về tiền lương của đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở Trung ương và cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; ngành Tòa án, Kiểm sát, Kiểm toán nhà nước, Ban Công tác đại biểu hiện đang tiếp tục triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công.

Ban Công tác đại biểu sẽ trao đổi, phối hợp với các cơ quan: Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước để dự kiến phù hợp với vị trí việc làm từng cơ quan khi được phê duyệt.

5 cơ quan đã trình đã trình đề án vị trí việc làm

Báo cáo một số nhiệm vụ, giải pháp và tiến độ thực hiện, Trưởng ban Ban Công tác đại biểu cho biết, về vị trí việc làm đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở Trung ương và cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ban Công tác đại biểu đã gửi xin ý kiến Thường trực Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội; tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt danh mục vị trí việc làm và Bản mô tả đối với từng vị trí việc làm tại phiên họp tháng 3.2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đối với 5 cơ quan Văn phòng Quốc hội, Viện Nghiên cứu lập pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Trưởng Ban Công tác đại biểu nêu rõ, các cơ quan này đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề án vị trí việc làm.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, Ủy ban Tư pháp, Ủy ban Tài chính - Ngân sách và Ban Công tác đại biểu phối hợp cho ý kiến; Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua đề án vị trí việc làm của các cơ quan và giao các cơ quan phê duyệt Danh mục vị trí việc làm và bản mô tả đối với từng vị trí việc làm ở cơ quan mình.

Về đề án tiền lương, Ban soạn thảo chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, các ngành tòa án, viện kiểm sát và Kiểm toán Nhà nước.

Ban soạn thảo cũng chủ trì xây dựng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chế độ và điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Quốc hội.

Ban Công tác đại biểu phối hợp với các cơ quan tiến hành tập huấn thực hiện vị trí việc làm và chính sách tiền lương mới đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong trường hợp cần thiết.

Tại cuộc làm việc, các thành viên Ban soạn thảo đã thảo luận, làm rõ những thuận lợi, khó khăn và đề xuất giải pháp triển khai thực hiện hiệu quả công việc, theo đúng quy định.

Hoàn thiện khung khổ pháp lý để cải cách tiền lương là nhiệm vụ cấp bách

Phát biểu chỉ đạo và kết luận cuộc làm việc, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn nhấn mạnh, việc hoàn thiện khung khổ pháp lý đồng bộ để triển khai kịp thời, hiệu quả phương án cải cách chính sách tiền lương là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách, không thể trì hoãn, đòi hỏi nghiêm ngặt về tính khoa học, hợp lý, đồng bộ, khẩn trương...

Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội đánh giá cao Ban Công tác đại biểu đã chủ động xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, Quốc hội và Đảng đoàn Quốc hội về vị trí việc làm, chính sách tiền lương mới.

Văn phòng Quốc hội, Viện Nghiên cứu lập pháp đã khẩn trương hoàn thiện Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và khung năng lực, gửi Ban Công tác đại biểu.

Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước chủ động hoàn thiện danh mục vị trí việc làm và Bản mô tả công việc và khung năng lực của cơ quan mình gửi Thường trực Ủy ban Tư pháp và Ủy ban Tài chính - Ngân sách để thẩm định.

Khẩn trương hoàn thiện danh mục vị trí việc làm

Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội nhấn mạnh yêu cầu, cần bảo đảm mô tả cụ thể, chi tiết bản mô tả công việc và khung năng lực theo Nghị quyết của Trung ương và Hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Nội vụ.

Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội đề nghị, Ban Công tác đại biểu khẩn trương hoàn thiện, gửi xin ý kiến các cơ quan của Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Văn phòng Quốc hội về danh mục vị trí, việc làm, Bản mô tả công việc và khung năng lực đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở Trung ương và cán bộ thuộc quyền quản lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Quyết tâm hoàn thành xong trước ngày 05/3/2024, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội lưu ý.

Theo đó, Văn phòng Quốc hội, Viện Nghiên cứu lập pháp khẩn trương hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và khung năng lực, gửi Ban Công tác đại biểu trước ngày 05/3/2024.

Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước chủ động hoàn thiện danh mục vị trí việc làm và Bản mô tả công việc và khung năng lực của cơ quan mình gửi Thường trực Ủy ban Tư pháp và Ủy ban Tài chính - Ngân sách thẩm định trước ngày 05/3/2024.

Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội giao Ban Công tác đại biểu làm đầu mối tổng hợp các cơ quan và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 3/2024 để xem xét thông qua Nghị quyết.

Tiền lương mới phải phù hợp với vị trí việc làm của từng cơ quan

Về chế độ tiền lương mới, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn đề nghị, Ban Công tác đại biểu chủ động, phối hợp với các cơ quan Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước để dự kiến phù hợp với vị trí việc làm từng cơ quan khi được phê duyệt.

Về tiến độ, chất lượng, lưu ý Ban soạn thảo cần bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được phân công, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội Trần Thanh Mẫn đề nghị, ngay sau phiên họp này, Ban Công tác đại biểu cần hoàn thiện các văn bản và kế hoạch chi tiết theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA “ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SỐ, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỂ LÀM VIỆC TỐT HƠN”

Ngày 21/02/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Văn bản số 601/BTTTT-TTTT phát động phong trào thi đua “Ứng dụng Công nghệ số để làm việc tốt hơn”.

Năm 2024, ngành Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm với chủ đề “Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”; năm 2024, cũng là năm “Ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo (AI) và trợ lý ảo”, chuyển những việc vất vả, khó khăn, tốn thời gian sang cho AI, giải phóng con người vào những việc thú vị hơn.

Để tạo sự lan tỏa mạnh mẽ phong trào sử dụng AI và ứng dụng công nghệ số trong điều hành, giải quyết công việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, nhằm giảm tải công việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tăng năng suất lao động, Bộ Thông tin và Truyền thông phát động phong trào thi đua “Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để làm việc tốt hơn”.

Nội dung: Sử dụng các giải pháp công nghệ số, ứng dụng AI trong quản lý, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, tăng năng suất lao động.

Đối tượng: Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Mục tiêu: Giảm tải công việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quan điểm "Chuyên những việc vất vả, khó khăn, tốn thời gian sang cho AI, giải phóng con người vào những việc thú vị hơn".

Thời gian thực hiện: Từ Quý I đến hết Quý IV năm 2024.

Bộ Thông tin và Truyền thông giao Trung tâm Thông tin và Vụ Tổ chức cán bộ là bộ phận thường trực giúp Bộ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện và tham mưu, đề xuất hình thức khen thưởng; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá việc thực hiện phong trào thi đua; lựa chọn các gương điển hình tiên tiến để tôn vinh, tuyên truyền, nhân rộng.

Trước ngày 25/12/2024, các đơn vị có báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm Thông tin để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Nguồn: mic.gov.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công an đang đề nghị xây dựng Luật Dữ liệu nhằm thực hiện thống nhất, đồng bộ, sử dụng hiệu quả thông tin trong các cơ sở dữ liệu, phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.**

Bộ Công an cho biết, tại nước ta, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ công cuộc chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, nhất là những vấn đề liên quan đến xây dựng, tạo lập, kết nối, chia sẻ dữ liệu đã đạt được một số kết quả tích cực như: Bước đầu khởi tạo và hình thành được 07 Cơ sở dữ liệu quốc gia; một số Cơ sở dữ liệu quốc gia đã có sự kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu góp phần cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho người dân; hạ tầng công nghệ xây dựng các Trung tâm dữ liệu bước đầu được quan tâm đầu tư hơn...

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế như: 1. Một số Bộ, ngành chưa có đủ hạ tầng để triển khai các hệ thống công nghệ thông tin cốt lõi phục vụ cho các công tác nghiệp vụ; 2.

Nhiều cơ sở dữ liệu được thu thập, lưu trữ trùng lặp, chồng chéo, chưa được chuẩn hóa, thống nhất về tiêu chuẩn, danh mục nên không có khả năng kế thừa, khó khăn khi kết nối, chia sẻ, khai thác dùng chung; 3. Các trung tâm dữ liệu đầu tư thiếu đồng bộ, không đạt các tiêu chuẩn quy định, không bảo đảm mức độ an ninh, an toàn hệ thống, không thường xuyên được kiểm tra, bảo trì, nâng cấp; 4. Một số Bộ, ngành, địa phương thuê dịch vụ hạ tầng công nghệ thông tin tiềm ẩn nhiều rủi ro về an ninh an toàn thông tin do chưa thực sự quản lý, kiểm soát được dữ liệu nhà nước trên hạ tầng của doanh nghiệp; 5. Nhân lực vận hành, quản trị các hệ thống thông tin vừa thiếu, vừa yếu; 6. Các cơ sở dữ liệu quốc gia theo Quyết định số 714/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ chưa được xây dựng đầy đủ; 7. Nhiều hệ thống thông tin còn lỗ hổng bảo mật, không đủ điều kiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...

Theo Bộ Công an, hiện nay việc kết nối, chia sẻ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Bộ, ngành, địa phương đang được triển khai thực hiện quyết liệt đem lại những kết quả thiết thực, phục vụ có hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công. Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã tiết kiệm được chi phí trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu riêng hoặc không cần thiết phải xây dựng cơ sở dữ liệu riêng khi đã được kết nối, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bộ Công an cho biết, việc xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung là xu thế chung của các nước trên thế giới hiện nay. Do vậy, việc xây dựng, phát triển Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia với dữ liệu gắn với con người và các dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ là trụ cột dữ liệu chính để tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ số, thúc đẩy kinh tế số và hình thành xã hội số. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp từ đó triển khai các giải pháp kết nối để chia sẻ, sử dụng lại và phát triển các mô hình/ứng dụng phân tích dữ liệu chuyên sâu để tạo ra nhiều giá trị mới, sản phẩm dịch vụ mới và động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn chuyển đổi số của Việt Nam. Việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, lưu trữ thông tin trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia sẽ tiết kiệm rất nhiều so với việc đầu tư các hệ thống riêng biệt để lưu trữ các thông tin này. Các thông tin được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia cũng sẽ được chia sẻ phục vụ để việc khai thác chung cho các Bộ, ngành, địa phương; cơ quan quản lý dữ liệu không phải thiết lập thêm các kênh kết nối, chia sẻ riêng đối với các thông tin đã được bổ sung, lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

Qua rà soát, Bộ Công an thấy có 69 Luật đang quy định về Cơ sở dữ liệu (Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành). Trong đó, chỉ có một số luật có quy định về trách nhiệm của cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu trong việc xây dựng, thu thập, quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu. Hiện nay, trên cơ sở các quy định pháp luật, các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, trong đó có gần 40 cơ sở dữ liệu quốc gia và gần 50 cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tuy nhiên, hầu hết các luật đều không quy định cụ thể hoặc thống nhất về việc xây dựng, thu thập, quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu; chưa có luật nào quy định về các dịch vụ liên quan đến dữ liệu, điều chỉnh các

nền tảng phát triển, ứng dụng dữ liệu đang có xu hướng phát triển phổ biến trên thế giới như công nghệ trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, công nghệ chuỗi khối, công nghệ truyền thông dữ liệu, công nghệ internet vạn vật và công nghệ dữ liệu lớn...

Do đó, cần có Luật Dữ liệu để điều chỉnh các vấn đề nêu trên nhằm thực hiện thống nhất, đồng bộ, sử dụng hiệu quả thông tin trong các cơ sở dữ liệu, phục vụ công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước.**

Theo dự thảo, cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân về căn cước và xử lý thông tin đó theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thông tin phản ánh về căn cước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được tiếp nhận thông qua các hình thức dưới đây: 1. Trực tiếp tại cơ quan quản lý căn cước; 2. Điện thoại, đường dây nóng do cơ quan quản lý căn cước thông báo hoặc niêm yết; 3. Hòm thư góp ý, hộp thư điện tử do cơ quan quản lý căn cước thông báo hoặc niêm yết; 4. Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Công an, trang thông tin điện tử của Công an các đơn vị, địa phương; 5. Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID); 6. Qua phương tiện thông tin đại chúng.

Dự thảo nêu rõ, các thông tin phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về căn cước phải được cơ quan quản lý căn cước ghi lại, trong đó thể hiện rõ thời gian, địa điểm xảy ra, nội dung, diễn biến liên quan đến tổ chức, cá nhân nào. Khi cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh thông tin trực tiếp tại cơ quan quản lý căn cước, qua điện thoại, đường dây nóng thì yêu cầu cá nhân cung cấp họ, chữ đệm và tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ để cơ quan quản lý căn cước có văn bản trả lời khi cần thiết.

Cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm giữ bí mật đối với thông tin phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp được yêu cầu giữ bí mật.

Theo dự thảo, trường hợp thông tin về dân tộc, tôn giáo không có hoặc đã được thu thập nhưng công dân đề nghị cập nhật, điều chỉnh thì cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm cập nhật, điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 Luật Căn cước.

Dự thảo nêu rõ, thông tin dân tộc, tôn giáo được cập nhật, điều chỉnh phải thuộc danh mục dân tộc, tôn giáo được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc công nhận.

Trường hợp thông tin nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, quê quán không có hoặc không thu thập được đầy đủ địa danh hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh thì cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm yêu cầu người dân xuất trình giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp thể hiện các thông tin trên để cập nhật, điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước.

Trường hợp giấy tờ, tài liệu do người dân cung cấp không thể hiện hoặc thể hiện không đầy đủ địa danh hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh thì Cơ quan quản lý căn cước yêu cầu người dân cung cấp thông tin và có văn bản cam kết đối với các thông tin đã cung cấp. Cơ

quan quản lý căn cước có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý hộ tịch kiểm tra, xác minh trước khi cập nhật, điều chỉnh để bảo đảm tính chính xác, thống nhất.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 119/2020/QH14 về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Đà Nẵng.**

Theo đó, dự thảo đề xuất thí điểm thành lập Trung tâm Tài chính quốc tế tại TP. Đà Nẵng.

Mục tiêu của chính sách này nhằm tận dụng ngay các lợi thế hiện tại của Việt Nam nói chung và Đà Nẵng nói riêng đối với khu vực và thế giới nhằm đón đầu xu hướng dịch chuyển các dòng vốn đầu tư của các thị trường tài chính truyền thống, vừa triển khai vừa nghiên cứu để hạn chế các rủi ro tiềm ẩn từ việc phát triển trung tâm tài chính quốc tế, tạo ra động lực mới cho quá trình chuyển dịch nhanh cơ cấu dịch vụ giá trị gia tăng cao của TP. Đà Nẵng theo mục tiêu quy hoạch.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Tài chính quốc tế tại TP. Đà Nẵng hoạt động theo mô hình trung tâm tài chính hải ngoại, là một khu vực tài chính riêng biệt với các quy định về thuế, điều tiết giám sát mang tính mở và cạnh tranh cao, các nhà đầu tư đều được xem là doanh nghiệp nước ngoài. Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng quyết định việc cho phép thành phố là địa bàn được thử nghiệm có kiểm soát đối với công nghệ trong lĩnh vực tài chính.

Mô hình Trung tâm Tài chính hải ngoại nhằm thiết lập một khu vực tài chính riêng biệt với các quy định về thuế, điều tiết giám sát mang tính mở và cạnh tranh, có tính gắn kết yếu với các thị trường tài chính trong nước còn đang trong lộ trình tự do hóa tài khoản vốn. Việc thí điểm thành lập trung tâm tài chính quốc tế tại TP. Đà Nẵng theo mô hình này có thể áp dụng ngay để tận dụng các lợi thế hiện tại của Việt Nam, vừa triển khai, vừa nghiên cứu để hạn chế các rủi ro tiềm ẩn từ việc phát triển trung tâm tài chính quốc tế. Qua đó, dẫn hướng đến việc hình thành một trung tâm tài chính quốc tế hoàn chỉnh, tạo cơ hội kiến tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho Việt Nam nói chung và TP. Đà Nẵng nói riêng nếu được xây dựng thành công trong giai đoạn tới. Tạo bước chuyển mới về chất, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đưa Việt Nam và thành phố Đà Nẵng tham gia vào nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị kinh tế toàn cầu, nâng cao vị thế trên quốc tế, đảm bảo có sự đột phá để phát triển thành phố theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng đề xuất thí điểm thành lập Khu thương mại tự do tại TP. Đà Nẵng gắn với Cảng Liên Chiểu với một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực phát triển đột phá cho TP. Đà Nẵng.

Khu thương mại tự do TP. Đà Nẵng là khu chức năng thực hiện các hoạt động chế xuất, logistics, thương mại - dịch vụ, kinh doanh hàng miễn thuế; là địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi đầu tư áp dụng đối với địa bàn khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư và được hưởng một số cơ chế, chính sách đặc thù tạo động lực phát triển đột phá cho TP. Đà Nẵng kể từ thời điểm Khu thương mại tự do TP. Đà Nẵng được thành lập.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng quyết định chủ trương đầu tư và thành lập Khu thương mại tự do. Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chung đối với khu vực Khu thương mại tự do theo quy hoạch thành phố đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, mặt nước, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư để xây dựng Khu thương mại tự do. Nhà đầu tư được lựa chọn đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu thương mại tự do được giao đất, cho thuê đất và cho thuê lại đất như đối với khu kinh tế hoặc khu công nghiệp, khu chế xuất.

Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và chính sách của Khu thương mại tự do TP. Đà Nẵng theo nguyên tắc đơn giản, thuận tiện, bảo đảm cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu quản lý.

Khu thương mại tự do TP. Đà Nẵng hình thành sẽ tạo cơ hội kiến tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho vùng động lực miền Trung nói chung và TP. Đà Nẵng nói riêng. Tạo nên cấu trúc ngày càng hoàn thiện về hạ tầng kỹ thuật, phát huy tối đa chuỗi giá trị của Cảng Liên Chiểu góp phần thu hút mạnh mẽ dòng vốn đầu tư FDI vào Đà Nẵng và vùng động lực miền Trung, đa dạng hoạt động thương mại, du lịch gắn với vai trò trung tâm của TP. Đà Nẵng.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA CÔNG VỤ, GIỮ NGHIÊM KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH

Việc kiểm tra công vụ đã tác động tích cực đến việc giữ gìn kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ, công chức.

Nâng cao hơn ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ

Kiểm tra công vụ nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là trong công tác tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức đã trở thành hoạt động thường xuyên của TP. Hà Nội trong nhiều năm gần đây.

Năm 2024, TP. Hà Nội tiếp tục thành lập Đoàn kiểm tra công vụ thành phố, nhưng nhận thấy việc kiểm tra công vụ của các cơ quan, đơn vị cơ bản đã vào nề nếp, nên khác với các năm trước, Đoàn kiểm tra công vụ thành phố đã ban hành văn bản đôn đốc các cơ quan, đơn vị tự kiểm tra.

Chánh Thanh tra Sở Nội vụ Phan Vũ cho biết, Đoàn kiểm tra công vụ thành phố sẽ tổ chức đi kiểm tra khi có ý kiến phản ánh, hoặc lãnh đạo thành phố nhận thấy có vấn đề đột xuất phát sinh.

Ngay sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, thực hiện chỉ đạo của thành phố, quận Thanh Xuân đã tổ chức 2 Đoàn kiểm tra công vụ, tiến hành kiểm tra đột xuất tại tất cả các phường và các phòng chuyên môn.

Trưởng phòng Phòng Nội vụ quận Thanh Xuân Trịnh Thị Hồng Thủy cho hay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo kiểm tra nghiêm túc để mỗi cán bộ, công chức đều nâng cao hơn ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ. Qua kiểm tra, nhìn chung các đơn vị đều chấp hành rất tốt kỷ cương hành chính, cán bộ, công chức có ý thức trách nhiệm cao.

“Việc chấp hành kỷ cương, giờ giấc làm việc đã thành nề nếp, không có tình trạng lơ là công việc; việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng quy định và thời hạn. Sau kiểm tra, chúng tôi đều có báo cáo gửi chủ tịch các phường, trưởng phòng chuyên môn để kịp thời nắm bắt, rút kinh nghiệm. Đến nay, quận Thanh Xuân vẫn đang duy trì kiểm tra đột xuất về kỷ cương hành chính”, bà Thủy cho biết.

Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức cũng đã thành lập đoàn kiểm tra công vụ và công tác cải cách hành chính, tiến hành kiểm tra đột xuất sau kỳ nghỉ Tết với 9 xã và 3 phòng chuyên môn.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức Đồng Thị Nga cho biết, qua kiểm tra cho thấy, không có hiện tượng lơ là công việc, cán bộ, công chức các đơn vị đều nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ. Bộ phận Một cửa các đơn vị duy trì đầy đủ nhân sự, trang thiết bị phục vụ công tác Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức.

Các đơn vị cũng công khai đầy đủ lịch làm việc, danh mục thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết, thông tin địa chỉ tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân về quy định hành chính, số điện thoại và email đường dây nóng theo quy định, đầu tư hệ thống bảng biểu, bảng nhận diện, máy scan... tại Bộ phận Một cửa. Việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được triển khai quyết liệt, tỷ lệ số hóa cao, đạt 86,93%.

“Thực tiễn cho thấy, kiểm tra công vụ có tác động tích cực trong việc giữ gìn kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ và giữ gìn văn hóa công vụ trong giao tiếp, ứng xử, hoạt động hành chính”, bà Đồng Thị Nga cho biết.

Thực hiện kế hoạch của TP. Hà Nội, quận Cầu Giấy đã xây dựng kế hoạch kiểm tra đột xuất và định kỳ thường xuyên. Trưởng phòng Phòng Nội vụ quận Cầu Giấy Nguyễn Minh Hiền cho biết, đầu năm, quận đã kiểm tra, đôn đốc tại Bộ phận Một cửa của 6/8 phường về chấp hành thời gian làm việc, số lượng công chức trực, tác phong tiếp dân...

“Chúng tôi kiểm tra đột xuất ngay ngày đầu khai xuân, các đơn vị đều chấp hành nghiêm giờ giấc làm việc, tại các Bộ phận Một cửa đều có công dân đến giao dịch”, ông Hiền cho biết.

Ràng buộc trách nhiệm người đứng đầu

Nhằm giữ nghiêm kỷ cương hành chính, ngày đầu tiên đi làm sau kỳ nghỉ Tết, Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai đã tổ chức 3 đoàn kiểm tra, do các đồng chí lãnh đạo quận làm trưởng đoàn, kiểm tra đột xuất tại 14 phường trên địa bàn.

“Tất cả các phường được kiểm tra đều thực hiện nghiêm túc kỷ cương hành chính, cán bộ Bộ phận Một cửa đến sớm, đón tiếp công dân nghiêm túc, tiếp nhận hồ sơ ngay, phỏng vấn một số công dân đang giao dịch tại Bộ phận Một cửa cho thấy người dân hài lòng”, ông Nguyễn Công Hiệp - Trưởng phòng Phòng Nội vụ quận Hoàng Mai cho hay.

Cũng theo ông Hiệp, khi kiểm tra, ngoài việc quán triệt cán bộ, công chức bắt tay ngay vào công việc, tuyệt đối không đi lễ, du xuân đầu năm... trong giờ hành chính, quận còn ràng buộc trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị nếu có cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý sử dụng đồ uống có cồn trước, trong giờ làm việc, hoặc vi phạm luật lệ giao thông... thì người đứng đầu đơn vị phải liên đới chịu trách nhiệm. Thời gian tới, phòng Nội vụ quận Hoàng Mai sẽ tái kiểm tra.

Không chỉ quán triệt các đơn vị trực thuộc giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, trong tháng 2/2024, tại Bộ phận Một cửa quận và 18 phường trên địa bàn quận Hai Bà Trưng còn thực hiện sáng kiến rút ngắn thời gian giải quyết với 3 thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp, nhằm phục vụ nhân dân vui Xuân, đón Tết.

Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng Bộ phận Một cửa quận Hai Bà Trưng Nguyễn Thị Thu Hường cho biết, mô hình này khiến người dân đến làm thủ tục hành chính rất vui và hài lòng. Tính đến ngày 22/02/2024, có 451 hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết theo mô hình này, trong đó Bộ phận Một cửa quận tiếp nhận 171 hồ sơ; Bộ phận Một cửa các phường tiếp nhận 280 hồ sơ...

Theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, trọng tâm trong công tác kiểm tra công vụ là kiểm tra việc thực hiện quy định về tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; việc tuân thủ nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; việc thực hiện các quy tắc ứng xử...

Có thể thấy, hoạt động kiểm tra công vụ, nhất là kiểm tra đột xuất đã giúp cho việc thực hiện kỷ cương hành chính, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố ngày càng nghiêm túc, hiệu quả, góp phần thực hiện chủ đề công tác năm “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”.

*** Sự hài lòng của người dân là thước đo chất lượng cải cách hành chính**

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, gắn với thực hiện nghiêm túc chủ đề công tác năm 2024 của TP. Hà Nội là 'Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển' và lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá hiệu quả của công tác cải cách hành chính, chất lượng hoạt động của các cơ quan Nhà nước thành phố.

Sở Tư pháp yêu cầu các cơ quan, đơn vị cần quán triệt phương châm 5 dễ “dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát” trong triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Cùng với đó, TP. Hà Nội phấn đấu thực hiện 100% số hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn; 100% các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về thủ tục hành chính, quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và thông báo kết quả giải quyết kịp thời theo quy định; 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự hoặc có dấu hiệu tham nhũng phải được kiến nghị chuyển đến cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Sở tham mưu TP. Hà Nội chỉ đạo tổ chức việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, đảm bảo tính khả thi, thống nhất đồng bộ, kịp thời, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật hiện hành. Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động 100% các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện chỉ tiêu 100% văn bản quy phạm pháp luật được thẩm định đúng tiến độ, chất lượng, góp ý đối với 100% văn bản, dự án luật do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương soạn thảo gửi lấy ý kiến đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn.

TP. Hà Nội phấn đấu 100% tỷ lệ thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và đủ điều kiện tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 50% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực tư pháp được định danh và xác thực hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương; 70% tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

Rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, triển khai thực hiện có hiệu quả việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính, nghiên cứu các mô hình sáng kiến trong thực hiện cơ chế một

cửa, một cửa liên thông và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện của Sở Tư pháp; phối hợp nghiên cứu các nội dung về tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời quy định công bố, công khai thủ tục hành chính trong các cơ quan, đơn vị thuộc Sở, khuyến khích mở rộng, công khai qua các kênh thông tin với nhiều hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về cải cách chế độ công vụ, cử 100% công chức, viên chức Sở Tư pháp tham gia tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, kỹ năng, giao tiếp trên không gian mạng, qua kênh phản ánh, kiến nghị trực tuyến, điện thoại, email; 30% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu; 100% công chức, viên chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/9/2019 của Chính phủ phải được thực hiện nghiêm túc. 100% công chức, viên chức được rà soát, bố trí theo vị trí việc làm được Ủy ban nhân dân phê duyệt.

Đồng thời, phần đầu tối thiểu 80% tài liệu lưu trữ tại Sở được tạo lập dưới dạng điện tử theo quy định; phần đầu 100% hệ thống cơ sở dữ liệu tài liệu điện tử tại Sở thuộc nguồn nộp lưu và lưu trữ lịch sử TP. Hà Nội được tích hợp vào Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ lịch sử...

Việc triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động cơ quan, đơn vị thuộc Sở Tư pháp, tạo bước chuyển mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả công tác cải cách hành chính, tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức, trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả phục vụ doanh nghiệp và người dân của đội ngũ công chức, viên chức.

Nguồn: laodongthudo.vn/kinhthedohti.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: RA MẮT PHẦN MỀM NHẬN DIỆN THÔNG TIN TIÊU CỰC TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Chiều ngày 27/02/2024, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Lễ công bố triển khai phần mềm Lắng nghe mạng xã hội. Phần mềm này là một công cụ đầy tiềm năng giúp thành phố hiểu rõ cộng đồng mạng và nắm bắt dư luận.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Lâm Đình Thắng, cho biết, toàn địa bàn có khoảng 10 triệu dân nhưng có khoảng 22 triệu tài khoản mạng xã hội, 200 cơ quan báo chí, 355 mạng xã hội và hơn 1.000 trang thông tin điện tử. Bên cạnh đó, TP. Hồ Chí Minh cũng là nơi có nhiều người sáng tạo nội dung, KOLs (người dẫn dắt dư luận) nhiều nhất cả nước.

"Ngoài nguồn thông tin từ các cơ quan báo chí, mạng xã hội cũng là một phần không thể không quan tâm đối với công tác chỉ đạo, điều hành", ông Lâm Đình Thắng nhấn mạnh.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông cũng cho biết, trung bình mỗi tuần, cơ quan này nhận không dưới 10 đơn phản ánh, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan các hoạt động trên mạng Internet. Trong thực tế, cuộc sống người dân thành phố đang dịch chuyển trên mạng rất nhiều.

Những vấn đề trên đặt ra yêu cầu về một công cụ có thể thu thập, đánh giá, phân tích thông tin trên mạng để phục vụ việc chỉ đạo, điều hành. Mặt khác, lãnh đạo thành phố cũng mong muốn có thể lắng nghe tâm tư, nguyện vọng người dân trong thực thi chính sách.

Do đó, thời gian qua, Sở Thông tin và Truyền thông cùng các đơn vị hình thành công cụ lắng nghe mạng xã hội. Đây là nền tảng dùng chung cho các sở, ngành, đại phương giúp tiết kiệm thời gian, nguồn nhân lực và chi phí đầu tư.

"Trong 8 ngày Tết Nguyên đán 2024, hệ thống này ghi nhận 65% thông tin về thành phố là tích cực, 25% là trung lập và 10% là tiêu cực. Từ mức độ đánh giá này, thành phố có thể nhìn nhận và điều chỉnh cho phù hợp", Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông lấy ví dụ.

Trưởng phòng Phòng Thông tin điện tử (Sở Thông tin và Truyền thông) Nguyễn Thanh Hòa cho biết, hiện nay, Việt Nam có hơn 78 triệu người dùng Internet, hơn 72 triệu người dùng mạng xã hội. Trong đó, hơn 72 triệu người sử dụng Facebook, 67 triệu người dùng Tiktok...

Ngoài các thông tin tích cực, mạng xã hội cũng là nơi lan tỏa nhiều thông tin tiêu cực, không kiểm chứng. Do đó, yêu cầu được đặt ra là cần một công cụ hữu hiệu để giám sát, can thiệp kịp thời.

"Dòng chảy của thông tin đã hình thành một nền kinh tế dựa trên sự chú ý. Điều này cũng dẫn đến một số vụ việc liên quan đến đầu bếp Võ Quốc, vụ việc của Ngọc Trinh hay gần đây nhất là những phát ngôn của Nam Em", Trưởng phòng Phòng Thông tin điện tử phân tích.

Về các tính năng nổi bật, phần mềm có khả năng thu thập dữ liệu từ một loạt nền tảng mạng xã hội phổ biến như Facebook, Twitter, Instagram, YouTube và nhiều nền tảng khác. Điều này giúp người sử dụng có cái nhìn tổng quan, thông tin được đầy đủ, đa chiều về ý kiến, suy nghĩ và trào lưu trên mạng.

Theo Sở Thông tin và Truyền thông, phần mềm Lắng nghe xã hội cũng được tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và học phân tích dữ liệu một cách thông minh, hiệu quả theo từng nhóm chủ đề, ngành, lĩnh vực và vùng. Từ những diễn biến thông tin phần mềm cũng nhận diện tâm trạng, cảm xúc của cộng đồng với các sắc thái tích cực, trung lập, tiêu cực.

Phần mềm mới ra mắt sẽ được sử dụng giúp cơ quan quản lý Nhà nước chủ động trong tiếp nhận, hiểu rõ hơn về ý kiến người dân, doanh nghiệp, thu thập đánh giá, góp ý về các hoạt động.

Phần mềm có thể giúp các tổ chức quản lý và định hình dư luận công cộng thông qua việc theo dõi và phân tích các trào lưu, ý kiến và cảm xúc trên mạng xã hội. Đặc biệt là các nội dung, diễn biến thông tin của các đối tượng thù địch, chống phá lợi dụng mạng xã hội và nền tảng Internet để kích động, kêu gọi biểu tình chống lại chính quyền và các chủ trương, chính sách.

Nguồn: dantri.com.vn

THÀNH PHỐ CẦN THƠ: CÁN BỘ TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG PHẢI LÀM HẾT VIỆC CHỨ KHÔNG HẾT GIỜ

Lễ ra mắt Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ sáng ngày 28/02/2024, đánh dấu sự chuyển biến, đột phá trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính và cách thức làm việc với người dân và doanh nghiệp.

Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Cần Thơ là đơn vị hành chính đặc thù thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và là đầu mối tập trung để thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả đối với 1.430 thủ tục hành chính của 16 sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ.

Với chức năng là đầu mối tập trung để thực hiện việc tiếp nhận, chuyển hồ sơ thủ tục hành chính đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho cá nhân và tổ chức, trung tâm có nhiệm vụ hướng dẫn, giám sát, theo dõi, đôn đốc tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy trình và thời gian quy định; niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ, rõ ràng các thủ tục hành chính, quy trình tiếp nhận, chuyển, giải quyết và trả kết quả hồ sơ; tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo cơ quan thẩm quyền xử lý những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân đối với những nội dung liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính...

Phát biểu tại Buổi lễ, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ Trần Việt Trường đề nghị Ban Giám đốc, cán bộ Trung tâm, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt phương châm hoạt động: “Chuyên nghiệp, tận tình, chính xác, đúng hẹn” và “Lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo trong đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính”.

“Các tổ chức, công dân đến giao dịch tại Trung tâm phải được đón tiếp và hướng dẫn chu đáo, lịch sự, môi trường thân thiện, chuyên nghiệp, tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp đến giao dịch”, ông Trần Việt Trường nhấn mạnh.

Để làm tốt nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận, chuyển hồ sơ đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính và trả kết quả cho tổ chức và cá nhân theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ đề nghị Giám đốc Trung tâm khẩn trương phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức, viên chức của Trung tâm; đồng thời, chịu trách nhiệm giám sát, theo dõi, đôn đốc tiến độ giải quyết thủ tục hành chính đối với các cơ quan, đơn vị liên quan theo đúng quy trình và thời gian quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cũng yêu cầu từng công chức, viên chức Trung tâm phải tích cực nghiên cứu học tập, rèn luyện để nâng cao năng lực công tác và tinh thần phục vụ Nhân dân, thực sự công tâm, thạo việc; nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ, hỗ trợ

người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính và phải biết nói: “Xin chào, xin lỗi và xin cảm ơn”; “Làm tròn bổn phận, làm hết việc chứ không hết giờ”.

Nguồn: daidoanket.vn

THANH HÓA: TP. SẦM SƠN ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI THIÊN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Để tạo cơ sở thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, TP. Sầm Sơn xác định một trong những khâu đột phá là tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, xây dựng chính quyền điện tử nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Để thực hiện mục tiêu trên, công tác cải cách thủ tục hành chính đã và đang được thành phố chú trọng, tạo nhiều chuyển biến tích cực. Theo đó, 100% các đơn vị trên địa bàn đã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận trên hệ thống thông tin một cửa điện tử. Trong năm 2023, tổng số văn bản đến được theo dõi trên phần mềm TDOffice là hơn 18.930 văn bản, tổng số văn bản đi là hơn 11.376 văn bản. Tại Bộ phận Một cửa thành phố, tổng số thủ tục hành chính tiếp nhận trong năm 2023 là 11.627 hồ sơ. Trong đó, số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 10.817 hồ sơ (đạt 93,03%); hồ sơ giải quyết quá hạn là 62 hồ sơ (chiếm 0,53%, thuộc lĩnh vực đất đai); số hồ sơ đang giải quyết trong hạn là 405 hồ sơ (chiếm 3,48%); hồ sơ đang giải quyết quá hạn là 40 hồ sơ (chiếm 0,34%, thuộc lĩnh vực đất đai); hồ sơ chờ bổ sung là 250 hồ sơ (chiếm 2,15%); hồ sơ trả lại/xin rút là 53 hồ sơ (chiếm 0,46%).

Bên cạnh trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, việc nâng cao chất lượng điều hành kinh tế và xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút đầu tư, phục vụ phát triển doanh nghiệp cũng được thành phố đặc biệt quan tâm. Nhờ đó, năm 2023, TP. Sầm Sơn đã đứng thứ 3/27 huyện, thị xã, thành phố về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, với điểm số 77,44; đứng thứ nhất về chỉ số tính năng động và vai trò của người đứng đầu, với điểm số 9,88 (theo công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (DDCI) năm 2022, ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Có thể nói, kết quả rất tích cực kể trên đã thể hiện sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị thành phố trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; nhất là việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính.

Cùng với đó, để hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn, TP. Sầm Sơn đã tập trung cao độ và thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng. Theo đó, thành phố đã kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng; tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân bàn giao mặt bằng để thực hiện các dự án... Nổi bật trong đó phải kể đến việc thành phố đã hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng dự án trọng điểm Quảng trường biển và trục cảnh quan lễ hội; cơ bản hoàn thành dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn Hoàng Hóa -

Sầm Sơn và Quảng Xương - Tĩnh Gia (TX. Nghi Sơn) theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BOT); dự án đường giao thông từ ngã ba Voi (TP. Thanh Hóa) đi TP. Sầm Sơn. Năm 2023, tổng số dự án cam kết tiến độ giải phóng mặt bằng của TP. Sầm Sơn là 24 dự án, với tổng diện tích 61,8ha. Kết quả tính đến ngày 12/12/2023, thành phố đã tổ chức đo đạc, kiểm đếm 71ha, đạt 115% so với kế hoạch; lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng 70ha, đạt 113% so với kế hoạch và tổ chức chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được 63,3ha, đạt 103% so với kế hoạch, vượt chỉ tiêu giải phóng mặt bằng theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Ngoài ra, cũng trong năm 2023, TP. Sầm Sơn đã tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư tiếp tục triển khai hiệu quả các dự án, điển hình như dự án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội TP Sầm Sơn; dự án khu đô thị Quảng trường biển; dự án khu vui chơi giải trí Nam Sông Mã; dự án khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng Sông Đơ; dự án khu đô thị biển Đông Á; dự án biệt thự Hùng Sơn... Qua đó, góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn thành phố.

Năm 2024, là năm có ý nghĩa quan trọng đối với TP. Sầm Sơn trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả giai đoạn 2021 - 2025. Do đó, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm lớn nhằm triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, thành phố tiếp tục xác định một nhiệm vụ, cũng đồng thời là giải pháp trọng tâm, đó là đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh. TP. Sầm Sơn sẽ tập trung thực hiện đơn giản hóa quy trình, thủ tục, mẫu hóa các thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm thuận lợi nhất cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân. Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tiếp tục thực hiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) của thành phố, nhằm duy trì trong nhóm các địa phương dẫn đầu của toàn tỉnh.

Để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch và hấp dẫn, TP. Sầm Sơn chú trọng việc gỡ gỡ, đối thoại để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tập trung giải quyết, tháo gỡ các nút thắt về đất đai, hạ tầng, thủ tục hành chính... nhằm thu hút các nhà đầu tư đầu tư vào địa bàn, nhất là các nhà đầu tư chiến lược, có năng lực, kinh nghiệm và tiềm năng tài chính lớn. Cùng với đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn phát triển, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 13/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch số 139-KH/TU ngày 3/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ TP. Sầm Sơn về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Song song với đó là đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, nhất là nguồn lực về vốn, đất đai, công nghệ. Khuyến khích các hộ kinh doanh mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt

động và chuyển đổi hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp... Qua đó, phần đầu trong năm 2024, TP. Sầm Sơn sẽ thành lập mới được trên 150 doanh nghiệp.

Ngoài ra, để xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, TP. Sầm Sơn tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn cụ thể. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chủ động giải quyết các vụ việc mới phát sinh ngay tại cơ sở, hạn chế tối đa khiếu kiện vượt cấp. Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ khiếu kiện tồn đọng, kéo dài. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng. Đặc biệt, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, lãnh đạo, cán bộ, công chức vi phạm quy định của pháp luật và cố tình gây cản trở, khó khăn trong quá trình xử lý công việc...

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: CHÚ TRỌNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG

Tỉnh Nghệ An tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, giảm thời gian, chi phí thực hiện, tập trung một số lĩnh vực trọng tâm, như đất đai, đầu tư, xây dựng, an sinh xã hội...

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2024, ngày 23/02/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Công văn số 1313/UBND-KSTT yêu cầu Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và các nội dung chỉ đạo điểm công tác cải cách hành chính năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu lãnh đạo các sở, ngành và địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của đơn vị, địa phương trong năm 2023, đẩy mạnh triển khai một cách toàn diện, đồng bộ đối với 6 nội dung về cải cách hành chính; tăng cường ưu tiên các nguồn lực để phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện “Tốt nhất, nhanh nhất, thuận lợi nhất” cho doanh nghiệp khi đầu tư vào tỉnh Nghệ An. Cùng với đó, cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, giảm thời gian, chi phí thực hiện, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp, tập trung một số lĩnh vực trọng tâm như: Đất đai, đầu tư, xây dựng, an sinh xã hội...

Đồng thời, tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Tập trung chỉ đạo hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp, đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra sau phân cấp. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 về tinh giản biên chế; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính

phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh việc giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện tốt việc sắp xếp tài sản công sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Cùng với đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đẩy mạnh thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ, hồ sơ, các quy trình nghiệp vụ; chứng thực điện tử, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, thanh tra công vụ nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nội dung đã được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Nghệ An lựa chọn chỉ đạo điểm đối với 7 đơn vị, địa phương được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Nghệ An lựa chọn chỉ đạo điểm công tác cải cách hành chính năm 2024, gồm: Ban Quản lý Khu Kinh tế Đông Nam, Sở Tư pháp, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân TX. Hoàng Mai, Ủy ban nhân dân các huyện: Đô Lương, Nghĩa Đàn, Hưng Nguyên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Nghệ An được phân công theo dõi, chỉ đạo đơn vị để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Định kỳ 6 tháng, cuối năm, các cơ quan, đơn vị xây dựng báo cáo kết quả thực hiện từng nội dung cụ thể được Ban Chỉ đạo lựa chọn chỉ đạo điểm ở đơn vị mình. Đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Nghệ An.

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An giao Sở Nội vụ đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong Báo cáo định kỳ cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng, năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tỉnh Nghệ An là địa phương đầu tiên trong cả nước thành lập Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính do Bí thư cấp ủy làm Trưởng ban. Ở cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh do Bí thư Tỉnh ủy Nghệ An Thái Thanh Quý làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Năm 2024, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Nghệ An xác định phương châm hành động của công tác cải cách hành chính là “Chọn việc trọng tâm - Hành động quyết liệt”.

Nguồn: [vneconomy.vn](#)

QUẢNG TRỊ: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ

Những năm qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có nhiều nỗ lực trong công tác cải cách hành chính. Tích cực, chủ động trong xây dựng môi trường đầu tư an toàn và minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý điều hành. Duy trì tốt tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính trước hạn, đúng

hạn; công tác số hóa thành phần hồ sơ được thực hiện nghiêm túc, tỉ lệ số hóa hồ sơ được nâng cao. Tính đến tháng 11/2023, tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt 92,55%; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 94,06%. Bên cạnh đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tích cực trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Việc đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính được quan tâm tổ chức thực hiện và đạt được nhiều kết quả khả quan.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung liên quan đến Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh.

Tổ chức đối thoại doanh nghiệp năm 2023 với sự tham gia của hơn 20 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tích cực trong giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư trong thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường thông qua văn bản giấy, thư điện tử hoặc hỗ trợ trực tiếp thông qua điện thoại, đường dây nóng.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết có hiệu quả những khiếu nại, tố cáo của công dân. Thường xuyên theo dõi, tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các vấn đề tiêu cực trong hoạt động quản lý nhà nước lĩnh vực tài nguyên và môi trường thông qua các đường dây nóng.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương và nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành.

Thực hiện đúng quy định đạo đức công vụ đối với công chức; đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức lao động cũng như chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của ngành tài nguyên và môi trường. Sử dụng hiệu quả thời gian làm việc hành chính.

Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; đảm bảo người dân không phải chi thêm tiền để thực hiện các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, thực hiện tốt quy chế dân chủ, văn hóa công sở. Thực hiện nghiêm các quy định, quy trình trong công tác quản lý cán bộ. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ, ngăn chặn những hành vi sai phạm trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức.

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính, trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi, minh bạch, ổn định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động của chính sách (nếu có) trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo về chất lượng và tiến độ.

Thực hiện hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn nghiệp

vụ, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

Kịp thời cập nhật, sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính phù hợp quy định do trung ương ban hành mới, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị công bố danh mục theo đúng quy định; niêm yết công khai đúng quy định tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và trên trang thông tin điện tử của sở để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đơn giản thủ tục hành chính và tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn nhằm tạo điều kiện thuận lợi, đem lại sự hài lòng của người dân và tổ chức khi tiến hành các thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Vận hành, khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các nghị định của Chính phủ liên quan đến cơ chế một cửa, thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Đầu tư phát triển hạ tầng số, trong đó tập trung phát triển hạ tầng truyền dẫn, hệ thống dữ liệu để đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tại cơ quan, đơn vị.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao đạo đức công vụ, thực thi nhiệm vụ gắn với vị trí, chức danh và yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập. Quản lý hiệu quả tài sản công. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Nâng cao chất lượng hoạt động bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công của tỉnh. Kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính ở các lĩnh vực.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, ban, chi cục thuộc sở chưa đảm bảo theo đúng quy định của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP. Hoàn thành việc điều chỉnh, phê duyệt vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Đặc biệt là chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân và sự nghiệp phát triển của tỉnh.

Nguồn: baoquangtri.vn

QUẢNG NAM: TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Sáng ngày 29/02/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Chỉ đạo CCHC&CĐS Lê Trí Thanh chủ trì Hội nghị trực tuyến với các sở, ngành, cơ quan ngành dọc cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố về triển khai công tác cải cách hành chính năm 2024.

Hội nghị đã đi sâu, đánh giá, phân tích chính xác, trung thực những tồn tại hạn chế của công tác cải cách hành của tỉnh năm 2023. Sau khi nghe báo cáo của Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và ý kiến tham luận của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Trí Thanh đánh giá cao sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác cải cách hành chính, trong quá trình triển khai cải cách hành chính có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, đặc biệt ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những khó khăn, tồn tại như: thủ tục hành chính trở nên vẫn còn nhiều, đặc biệt trên lĩnh vực đất đai, chưa xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành đầy đủ, trang thiết bị phục vụ cho cán bộ, công chức và người dân chưa đầy đủ, công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa đồng bộ...

Để nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2024 cần tập trung triển khai thực hiện tốt việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số đã ban hành. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, thông tin, phổ biến công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức khác nhau đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Triển khai phong trào đề xuất các sáng kiến, cách làm mới trong công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số, nhất là các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp, giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm gây chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhất là trong lĩnh vực đầu tư công, mau sắm công; tạo động mới, chuyển biến mới trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam. Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ trong triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông: công bố kịp thời các thủ tục hành chính sau khi Bộ, ngành công bố; chuẩn hoá quy trình nội bộ; cần phân tích rõ nguyên nhân các hồ sơ trở nên để tìm ra giải pháp hạn chế tình trạng trở nên nhằm mục tiêu phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp trên các lĩnh vực đất đai, cấp giấy phép đầu tư...

Đẩy mạnh phân cấp, uỷ quyền trong quản lý nhà nước theo tình hình thực tiễn của tỉnh Quảng Nam và yêu cầu của Chính phủ, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính kèm theo đó là phân cấp các điều kiện về nguồn lực tài chính, con người cho phù hợp từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Triển khai công tác sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, tinh gọn tổ chức lại bộ máy, kèm theo đó là bố trí lại cán bộ, công chức theo đề án vị trí việc làm theo đúng tiến độ đề án phê duyệt; đổi mới phương pháp giao biên chế, thi tuyển, bố trí tuyển dụng cán bộ, công chức.

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đạt các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo Kế hoạch chuyển đổi số mà Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ban hành.

*** Trước đó, ngày 26/02/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND về đẩy mạnh thực hiện phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 đã nhấn mạnh, đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng, cần ưu tiên tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện giải ngân toàn bộ kế hoạch vốn đầu tư công được giao trong năm.**

Mục tiêu đặt ra phần đầu giải ngân đạt 100% tổng vốn đầu tư công năm 2024; đến hết ngày 30/6/2024 phần đầu giải ngân đạt trên 40%; trong đó, kế hoạch vốn năm 2023 được cấp thẩm quyền kéo dài giải ngân đạt trên 50%. Đến hết ngày 30/9/2024, phần đầu giải ngân đạt trên 60%; trong đó, kế hoạch vốn năm 2023 được cấp thẩm quyền kéo dài giải ngân đạt trên 70%. Đến hết ngày 31/12/2024, phần đầu giải ngân đạt trên 90%; trong đó, kế hoạch vốn năm 2023 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài giải ngân đạt 100% và đến hết ngày 31/01/2025 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm 2024.

Đối với các dự án chuyển tiếp và dự án dự kiến hoàn thành năm kế hoạch, xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết cho từng công trình, dự án theo mốc thời gian cụ thể và tuân thủ nghiêm kế hoạch; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ các dự án; thực hiện công tác nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn cho nhà thầu ngay khi có khối lượng; khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục quyết toán theo đúng quy định.

Đối với các dự án khởi công mới năm kế hoạch, tập trung nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, tính sẵn sàng hoàn thiện các thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu tư vấn, thi công đảm bảo dự án được triển khai đúng tiến độ đề ra. Đối với các dự án sử dụng vốn ODA, thường xuyên bám sát, phối hợp chặt chẽ với Bộ ngành liên quan, khẩn trương thực hiện các thủ tục đầu tư với Nhà tài trợ để triển khai thực hiện dự án.

Đối với các dự án thuộc Chương trình Phục hồi và phát triển kinh tế xã hội: Do tầm quan trọng của Chương trình và tính chất đặc thù của các dự án đầu tư theo Chương trình cần được đầu tư hoàn thành trong năm 2024 để đáp ứng mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, vì vậy cần tập trung cao độ mọi nguồn lực để triển khai hoàn thành dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng yêu cầu. Đối với các Chương trình Mục tiêu quốc gia: Khẩn trương thực hiện các thủ tục liên quan về đầu tư dự án theo đúng quy định; chịu trách nhiệm 3 quản lý, sử dụng vốn được giao triển khai thực hiện dự án theo đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, chất lượng, không để

xây ra lãng phí trong đầu tư và nợ đọng xây dựng cơ bản; tập trung theo dõi, đôn đốc, triển khai đẩy nhanh tiến độ của dự án, đảm bảo kịp thời giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

Đẩy nhanh công tác lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định pháp luật về đấu thầu, đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch trong đấu thầu; lựa chọn nhà thầu đảm bảo năng lực và kinh nghiệm để thực hiện dự án; xử lý nghiêm các nhà thầu vi phạm trong quá trình đấu thầu và thực hiện hợp đồng. Chủ động rà soát và đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 đối với các dự án vướng mắc, có tỷ lệ giải ngân thấp để điều chuyển sang các dự án đảm bảo khối lượng, có nhu cầu bổ sung vốn và có thể giải ngân khi tiếp nhận nguồn vốn bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư. Tăng cường phối hợp với các địa phương, không đùn đẩy trách nhiệm bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn toàn về phía địa phương, có phương án hỗ trợ cụ thể với địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Tài chính thường xuyên rà soát, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2024 (ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, vốn nước ngoài) của các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp, các dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn được giao trong năm 2024 sang các dự án có khả năng giải ngân cao, có nhu cầu bổ sung kế hoạch vốn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện dự án của các đơn vị, địa phương; tổng hợp các tồn tại, khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Lập danh sách các đơn vị, địa phương, chủ đầu tư chậm trễ trong việc giải ngân kế hoạch vốn không đảm bảo tiến độ, không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định cho Sở Nội vụ để làm căn cứ đánh giá cán bộ, tập thể, bình xét thi đua khen thưởng.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

QUẢNG NGÃI: CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Xác định chuyển đổi số là cơ hội để bứt phá vươn lên, Tỉnh Quảng Ngãi đã tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số.

Kết quả tích cực

Trong năm 2023, cùng với việc ban hành các văn bản chỉ đạo và xây dựng cơ chế, chính sách để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trên địa bàn, ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã giao nhiệm vụ, chỉ tiêu chuyển đổi số cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố. Theo đó, quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, công tác chuyển đổi số trong năm 2023 đạt nhiều kết quả tích cực.

Một số tồn tại, hạn chế

Năm 2023, mặc dù công tác chuyển đổi số chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Đó là, trải nghiệm thực tế của người dân trong khai thác các dịch vụ số được cung cấp bởi cơ quan chính quyền chưa được thường xuyên; tính hợp nhất của các hệ thống thông tin giữa các cấp chính quyền chưa cao, gây khó khăn, bất tiện cho việc tiếp cận khai thác của công chức, người dân. Hiện nay, chưa có công cụ và phương tiện đo lường kinh tế số, việc triển khai công tác đo lường kinh tế số theo thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa được thực hiện đầy đủ trong phạm vi cả nước. Chuyển đổi số trong khu vực dân cư tuy có phát triển mạnh nhưng còn mang tính tự phát; mô hình làng thông minh, làng số còn đang trong giai đoạn nghiên cứu, triển khai thử nghiệm.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện kết nối, tích hợp với 14 cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của bộ, ngành. Năm 2023, chỉ tiêu hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hoặc trước hạn của tỉnh xếp vị trí 11/63 tỉnh, thành phố; thanh toán trực tuyến, xếp hạng 15/63 tỉnh, thành phố; tỷ lệ có phát sinh hồ sơ trực tuyến tăng cao, đặc biệt là cấp xã. Tốc độ chuyển dịch hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường số tăng cao so với năm 2022 thông qua hoạt động khai thác các hệ thống thông tin, hạ tầng được đầu tư xây dựng. Nhiều Chỉ số về kinh tế - xã hội, năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi tăng mạnh; Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh năm 2022 tăng 34 bậc. Trên cơ sở số liệu của các ngành Thuế, Ngân hàng, Công Thương, Giao thông vận tải, Y tế, Giáo dục cho thấy, kinh tế số ở tỉnh Quảng Ngãi có chiều hướng tăng mạnh so với năm 2022. Giá trị thương mại điện tử trên tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh khoảng 10%. Tổng giá trị kinh tế số của tỉnh Quảng Ngãi ở nhóm trung bình của cả nước. Hiện nay, tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang băng rộng trên 85%; tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%. Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh trên tổng dân số đạt trên 71,54%. Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt 83%. Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt 85%. Tỉnh Quảng Ngãi là 1 trong 21 tỉnh, thành phố đã hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử và có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao nhất cả nước...

Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số

Chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục của tất cả các cấp, các ngành và của cả hệ thống chính trị. Vì thế, năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi bố trí trên 256 tỷ đồng để đẩy nhanh tiến độ triển khai một số dự án hạ tầng số, nền tảng số, thu hút nguồn lực... Tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cải tiến giao diện, nâng cao chất lượng trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng; đo lường, đánh giá bằng các chỉ tiêu do Chính phủ đề ra, thực hiện theo địa bàn, ngành, lĩnh vực.

Phát triển kênh thông tin kết nối hợp nhất giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân để mang lại trải nghiệm trực tuyến toàn trình; phát triển mới các kênh giao tiếp để người dân, doanh nghiệp tiếp cận với nhiều dịch vụ do chính quyền cung cấp. Phát triển ứng dụng theo

mô hình quản trị tổng thể trong hoạt động của cơ quan nhà nước; khai thác các nền tảng mạng xã hội để phục vụ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Thúc đẩy phát triển kinh tế số gắn kết đồng bộ các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thực hiện đồng bộ việc đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Đặc biệt, trong phát triển kinh tế số, tỉnh Quảng Ngãi tập trung chuyển đổi số doanh nghiệp, nâng cao tỷ lệ giao dịch của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên môi trường số bằng nền tảng số với mục tiêu tăng hiệu quả và năng suất, cải thiện trải nghiệm khách hàng, mở rộng thị trường và tăng doanh thu, tối ưu hóa quy trình quản lý, tận dụng dữ liệu và thông tin, tăng cường khả năng cạnh tranh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới và sáng tạo.

Tỉnh Quảng Ngãi cũng tập trung phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, chú trọng 5 lĩnh vực có tiềm năng phát triển kinh tế số mà tỉnh đang có, gồm sản xuất chế biến; nông nghiệp; du lịch; logistics; dệt may. Phấn đấu mỗi người dân có một danh tính số để tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, phổ cập thanh toán số, hướng tới mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân, mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản. Trong năm 2024, tỉnh Quảng Ngãi chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính tại bệnh viện; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

Căn cứ vào các chương trình, kế hoạch theo giai đoạn và từng năm, tỉnh tiếp tục giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai, thực hiện các nội dung về chuyển đổi số. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng cơ sở pháp lý, cơ chế thúc đẩy chuyển đổi số, nhất là các cơ chế thúc đẩy người dân, doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mọi người dân về chuyển đổi số. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị. Đặc biệt, tỉnh Quảng Ngãi sẽ thực hiện điều chỉnh bổ sung chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện thu thập, cung cấp số liệu đánh giá qua mạng, từng bước hướng đến tự động hóa theo thời gian đối với số liệu, dữ liệu đánh giá; định kỳ công bố kết quả đánh giá chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Nguồn: baoquangngai.vn

BÌNH THUẬN: ỨNG DỤNG NỀN TẢNG SỐ ĐỂ NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Để góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, công khai, minh bạch, thời gian qua, tỉnh Bình Thuận luôn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số. Thông qua việc ứng dụng nền tảng số đã nâng cao

hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành và cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Bình Thuận.

Thực trạng ứng dụng nền tảng số

Theo Sở Nội vụ, những năm qua, thực hiện Chương trình, mục tiêu chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 10-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tỉnh Bình Thuận đã triển khai các ứng dụng nền tảng số để góp phần cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) và bước đầu đạt được kết quả quan trọng. Nổi bật nhất là trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, triển khai nhiệm vụ, các nền tảng số đã tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh với dữ liệu quốc gia, gồm: Cổng dịch vụ công tỉnh, dịch vụ thanh toán trực tuyến; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến; Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch; Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung; hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến quốc gia...

Bên cạnh đó, một số nền tảng cơ sở dữ liệu số chuyên ngành của tỉnh đã hoàn thành kết nối, đồng bộ với các Cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, Trung ương như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp; Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; Cơ sở dữ liệu đất đai; quản lý đối tượng chính sách và bảo trợ xã hội... Không dừng lại, việc ứng dụng nền tảng số hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đã góp phần cải thiện, nâng cao các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) của tỉnh. Hệ thống nền tảng cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính của tỉnh được đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và công khai rộng rãi để người dân, tra cứu trên môi trường mạng... Tính đến thời điểm hiện tại đã cập nhật công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia và liên kết trang thông tin điện tử các cơ quan, địa phương với 1.849/1.849 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 100%.

Cùng với đó, nền tảng thực hiện dịch vụ công trực tuyến đã triển khai cho phép người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến qua môi trường mạng. Đến nay, tỉnh Bình Thuận cung cấp 846 dịch vụ công trực tuyến, gồm: 584 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 262 dịch vụ công trực tuyến một phần. Ngoài ra, hệ thống các thông tin, dữ liệu của các cấp chính quyền địa phương được thiết lập nền tảng chung và công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương để người dân, doanh nghiệp tra cứu, thực hiện.

Cũng theo Sở Nội vụ, bên cạnh những kết quả trên, việc ứng dụng nền tảng số để cải thiện, nâng cao các Chỉ số xếp hạng cải cách hành chính cấp tỉnh vẫn còn những hạn chế. Đáng chú ý, tiến độ triển khai việc thực hiện số hóa các giấy tờ, kết quả giải quyết hồ sơ hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Thuận còn chậm. Từ đó chưa góp phần hoàn thiện nền tảng cơ sở dữ liệu của kết quả giải quyết thủ tục hành chính để phục vụ tốt công tác quản lý, sử dụng,

khai thác và tái sử dụng của tổ chức, cá nhân. Mặt khác, một số cơ sở dữ liệu liên quan thực hiện thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp như đất đai, cơ sở dữ liệu về dân cư chưa được kết nối sử dụng, nhất là trong thực hiện thủ tục hành chính người dân còn phải kê khai, cung cấp lại nhiều thông tin. Nền tảng số phục vụ hoạt động các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo kênh tương tác chính quyền và người dân phát triển chưa đáp ứng yêu cầu, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân...

Giải pháp nâng cao các chỉ số

Theo Sở Nội vụ, ứng dụng nền tảng số để cải thiện, nâng cao các chỉ số xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) cấp tỉnh, thời gian tới, các cấp, các ngành rà soát hoàn thiện nền tảng cơ sở dữ liệu số của ngành để đưa vào sử dụng, khai thác phục vụ công tác quản lý và chia sẻ thông tin cho tổ chức, cá nhân có liên quan, khai thác sử dụng. Xây dựng, phát triển hoàn thiện và đưa vào sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh Bình Thuận, nhất là kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; Cơ sở dữ liệu hộ tịch, Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức...

Cùng với đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đồng thời, tạo nhiều kênh hỗ trợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng...

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

PHÚ YÊN: CHUYÊN BIẾN TRONG CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH

Kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn. Điều chỉnh việc giám biên chế phù hợp với tình hình thực tế. Đó là những việc làm đã và đang được tỉnh Phú Yên cùng các địa phương, đơn vị tiếp tục nỗ lực thực hiện.

Khắc phục tình trạng chồng chéo

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, cùng với ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 30 cơ quan, đơn vị; từ năm 2023 đến nay, tỉnh đã thực hiện thí điểm hợp nhất, giải thể, tổ chức lại một số ban quản lý, trung tâm... Qua đó, bộ máy hành chính nhà nước tiếp tục kiện toàn, đảm bảo tinh gọn.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh còn 124 phòng thuộc cơ quan chuyên môn, chi cục và tương đương thuộc sở, giảm 8 phòng so với năm 2019; có 446 đơn vị sự nghiệp, giảm 139 đơn vị so với năm 2017.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa Mai Ne cho biết, công tác tổ chức bộ máy, công tác quản lý cán bộ, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện Tây Hòa trong thời gian qua được thực hiện đúng quy định; định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn huyện theo quy định.

Hiện, các phòng chuyên môn, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa Mai Ne bảo đảm nguyên tắc bao quát đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và bảo đảm tính thống nhất, thông suốt về quản lý ngành, lĩnh vực công tác; bảo đảm tinh gọn, hợp lý, hiệu quả; phù hợp, không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn với các tổ chức khác.

Còn theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Đông Hòa Nguyễn Lê Vi Phúc, trong năm 2023, đã tiến hành hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã.

Công tác tổ chức bộ máy, công tác quản lý cán bộ, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng theo quy định. Đội ngũ lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương được bổ sung, kiện toàn kịp thời đảm bảo chất lượng, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị được quản lý chặt chẽ, đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng.

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ cho biết: “Nhìn chung, sau sắp xếp các tổ chức bộ máy hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập đã ổn định và đi vào hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của các cơ quan, tổ chức được phân định rõ ràng, điều chỉnh, bổ sung phù hợp; cơ bản đã khắc phục được tình trạng chồng chéo, bất cập trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ ở một số cơ quan, đơn vị”.

Tiếp tục hoàn thiện

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Tuy Hòa Cao Đình Huy, để thực hiện thành công việc xây dựng, phát triển đô thị thông minh, nhất là trong lãnh đạo xây dựng, nâng cấp TP. Tuy Hòa đạt tiêu chí đô thị loại I trực thuộc tỉnh vào năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Các cơ quan, đơn vị bố trí sắp xếp công chức, viên chức đúng vị trí việc làm theo quy định. Đồng thời, sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa Trần Minh Trí cũng cho hay: Trong thời gian đến, huyện Tây Hòa tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu

quả hoạt động các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý, điều hành và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền trong phạm vi được phân cấp.

Đồng thời, thực hiện tốt công tác sắp xếp, bố trí và kịp thời giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng, đủ số lượng theo quy định.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, công tác cải cách bộ máy hành chính thời gian qua đã được lãnh đạo tỉnh và các cơ quan, địa phương quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, tồn tại. Do đó, trong thời gian đến, tỉnh tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn hơn.

Đồng thời, tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong hoạt động của tổ chức bộ máy hành chính nhà nước bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, ngành.

“Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên tiếp tục chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, phẩm chất. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, có hành vi nhũng nhiễu, không trung thực gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời tham mưu thay thế cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đã được yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính nhưng vẫn không có chuyển biến thì phải xem xét trách nhiệm cá nhân và chuyển đổi vị trí công tác khác...”, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Tạ Anh Tuấn cho biết.

Nguồn: baophuyen.vn

ĐẮK NÔNG: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐẤT

Thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất cho hộ gia đình, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia đang tạo thuận lợi rất lớn cho người nộp thuế. Chính quyền các cấp, doanh nghiệp, người dân ở tỉnh Đắk Nông khá hài lòng với cách nộp thuế này.

Tiết kiệm thời gian, chi phí

Tại tỉnh Đắk Nông, từ tháng 6/2021 bắt đầu áp dụng hình thức thanh toán này. Sau hơn 2 năm triển khai, ứng dụng mang lại nhiều tiện ích cho người nộp thuế.

Anh Lê Bình Minh, tổ 6, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song đã nhiều năm thực hiện giao dịch về lĩnh vực đất. Tuy nhiên, phải đến tận tháng 9/2021 anh mới tham gia dịch vụ này. Từ đó đến nay, anh khá hài lòng về ứng dụng thanh toán nghĩa vụ tài chính trực tuyến.

“Trước đây, để hoàn thành hồ sơ liên quan đến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bản thân tôi phải đi lui đi tới nhiều lần đến các cơ quan liên quan. Còn bây giờ, chỉ cần 2 lần đi đã hoàn thành rồi. Ứng dụng này giúp cho tôi tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại”, anh Minh chia sẻ.

Theo anh Minh, từ 2021 trở về trước, để hoàn thành hồ sơ trên, anh phải đích thân tới nhiều bộ phận để giải quyết thủ tục hành chính liên quan.

“Một lúc, người nộp thuế phải tới nhiều cơ quan, mất nhiều thời gian, chi phí đi lại. Còn bây giờ, ứng dụng hình thức thanh toán này, nhiều bước đã được tối giản nên khá hài lòng”, anh Minh khẳng định

Tương tự, mới đây, ông Phạm Văn Hoàng, thôn 9, xã Kiến Thành, huyện Đắk R’lấp lần đầu tiên thực hiện giao dịch về đất. Trước khi đi, ông khá lo lắng. Vì ông sợ phải qua nhiều cơ quan, mất thời gian đi lại.

Tuy nhiên, khi đến cơ quan thuế, ông được cán bộ thuế địa phương hướng dẫn cài ứng dụng và thực hiện nộp chứng từ, tiền thuế trên điện thoại di động. Việc thực hiện một số thủ tục liên quan được ông tiếp cận, rồi thực hiện trong thời gian ngắn.

“Từ nhà tôi lên đây làm xong thủ tục chưa đầy 2 tiếng đồng hồ. Ứng dụng nộp thuế trên điện thoại thật tiện ích. Sau này, nếu giao dịch lần nữa, tôi ở tại nhà vẫn có thể thực hiện chứng từ và nộp tiền thuế được rồi”, ông Hoàng chia sẻ.

Theo Chi cục Thuế khu vực Đắk R’lấp - Tuy Đức, việc thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đã tạo điều kiện cho người nộp thuế rất nhiều.

Mọi chứng từ nộp tiền thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ được ký điện tử bởi các ngân hàng hoặc trung gian thanh toán. Chứng từ sẽ được luân chuyển đến các cơ quan Nhà nước phục vụ cho việc giải quyết các thủ tục hành chính tiếp theo.

Đẩy mạnh công tác phối hợp

Theo Cục Thuế tỉnh Đắk Nông, từ khi triển khai ứng dụng thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai, đến nay, toàn Ngành đã giải quyết được hàng ngàn hồ sơ thuế cho người dân, doanh nghiệp.

Mỗi năm, bình quân tổng số tiền thuế người dân thanh toán trực tuyến lên đến hàng chục tỷ đồng. Việc triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai trên Cổng dịch vụ công quốc gia mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho cả người dân, cơ quan quản lý Nhà nước.

Cụ thể, về phía người dân, thời gian, chi phí dành cho việc đến cơ quan thuế lấy xác nhận nghĩa vụ tài chính, đến ngân hàng nộp tiền sẽ được giảm đi rất nhiều.

Còn đối với cơ quan quản lý Nhà nước, phương thức thanh toán này đáp ứng được yêu cầu theo dõi tiến trình giải quyết thủ tục hành chính. Do, tích hợp theo hướng hiện đại, hồ sơ quá hạn, hồ sơ tồn đọng sẽ được thông báo trên hệ thống nên hạn chế sai sót, tồn đọng.

Thời gian tới, Cục Thuế tỉnh Đắk Nông phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện tích hợp hệ thống một cửa của tỉnh với hệ thống thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Đơn vị trang bị nghiệp vụ, kỹ năng thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cho đội ngũ cán bộ, công chức thuế.

Nguồn: baodaknong.vn

AN GIANG: TRÁCH NHIỆM NÂNG CAO CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) không đơn thuần là cạnh tranh về điểm số, vị trí so các tỉnh, thành phố khác, mà còn nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn An Giang mở rộng sản xuất - kinh doanh, tạo động lực phát triển cho tỉnh. Đó là trách nhiệm chung của các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Lê Văn Phước cho biết, căn cứ Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Mục đích nhằm tiếp tục nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, đề ra giải pháp tự hoàn thiện, cải thiện rõ hơn về môi trường kinh doanh của tỉnh theo hướng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, góp phần tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, năng động và thuận lợi nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh năm 2024.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải xác định cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Từ đó, tập trung quyết liệt đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục giấy tờ, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; nghiên cứu thực hiện các mô hình hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đi vào thực chất và hiệu quả.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Lê Văn Phước yêu cầu các ngành, các cấp triển khai kịp thời, hiệu quả Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời, chủ động nghiên cứu, đề xuất tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

Hỗ trợ doanh nghiệp

Các sở, ngành chức năng cùng với ngành ngân hàng tiếp tục thực hiện các giải pháp hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất - kinh doanh và các động lực tăng trưởng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ. Cùng với đó, nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính... Trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính, phải coi trọng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp được tham gia góp ý, giám sát quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, nhất là trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công, hỗ trợ doanh nghiệp.

Các sở, ngành, địa phương chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để thu hút đầu tư, gồm: Mặt bằng, quỹ đất sạch, cơ sở hạ tầng thiết yếu (giao thông, bến cảng, khu nhà ở công nhân, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, điện, nước...); nguồn lực hàng năm (từ lao động phổ thông đến lao động có tay nghề cao)... nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

Chia sẻ trách nhiệm

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Lê Văn Phước giao nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cải thiện từng chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cho các sở, ngành nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp.

Đối với Chỉ số “gia nhập thị trường”, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ thủ tục, hồ sơ về đăng ký doanh nghiệp, cách thức, thao tác nộp hồ sơ qua mạng. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cần sửa đổi, bổ sung phải ra thông báo nêu rõ các nội dung cần sửa đổi, đồng thời liên lạc qua điện thoại, Zalo để hướng dẫn người nộp hồ sơ hoàn chỉnh thông tin theo yêu cầu, hạn chế tối đa việc doanh nghiệp phải bổ sung hồ sơ từ 2 lần trở lên.

Đối với chỉ số “tiếp cận đất đai”, Sở Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế, Cục Thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ các thủ tục hành chính còn vướng mắc, bất cập, đề xuất cắt giảm theo quy định, trong đó chú trọng rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên nguyên tắc đảm bảo các quy định của pháp luật; thực hiện các giải pháp tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh, công dân khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.

Công khai tất cả các quy hoạch, thông tin về mặt bằng sạch để tổ chức đấu giá hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật; đăng tải kịp thời thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của cơ quan, đơn vị để các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp dễ tiếp cận. Các sở, ngành, địa phương hỗ trợ nhà đầu tư trong việc kiểm kê, cắm mốc, bồi thường giải phóng mặt bằng; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và bố trí quỹ đất phù hợp; hỗ trợ xác định giá đất để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho doanh nghiệp; rút ngắn thời gian

xác định giá đất cụ thể; chủ động rà soát quỹ đất công đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc chưa đạt hiệu quả cao; xây dựng phương án thu hồi và tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư...

Đối với Chỉ số “tính minh bạch” do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì; các Chỉ số “chi phí thời gian”, “tính năng động và tiên phong của chính quyền” do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì; Chỉ số chi phí không chính thức do Thanh tra tỉnh chủ trì; Chỉ số cạnh tranh bình đẳng do Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì; Chỉ số “chính sách hỗ trợ doanh nghiệp” do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì; Chỉ số “đào tạo lao động” do Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo; Chỉ số “thiết chế pháp lý và an ninh trật tự” do Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì.

Nguồn: baoangiang.com.vn

LONG AN: NÊU CAO VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Long An được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của toàn hệ thống chính trị và bộ máy chính quyền các cấp, trong đó đặc biệt nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu

Thông tin từ Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ban hành nhiều quyết định, văn bản liên quan. Điển hình có Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trần Hải Tuấn, Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An nêu rõ các mục tiêu như tập trung đẩy mạnh triển khai, thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 8917/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra; khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 của tỉnh Long An; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Long An đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

“Đặc biệt, trong Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cũng xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn

đốc, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2021 - 2025; bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả” - ông Trần Hải Tuấn thông tin.

Ngoài ban hành các quyết định, văn bản chỉ đạo nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, hàng năm, tỉnh Long An còn thành lập đoàn kiểm tra cải cách hành chính để kịp thời chấn chỉnh lề lối, thái độ làm việc của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong công tác cải cách hành chính. Năm 2023, Đoàn kiểm tra liên ngành cải cách hành chính tỉnh Long An kiểm tra tại 19/19 sở, ngành tỉnh; 15/15 Ủy ban nhân dân cấp huyện; 15/15 Trung tâm Hành chính công cấp huyện; 46/188 Ủy ban nhân dân cấp xã. Sau kiểm tra, Đoàn có thông báo kết quả kiểm tra, đề xuất chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế để nâng cao chất lượng thực hiện công tác cải cách hành chính trong thời gian tới.

Thông tin từ Sở Nội vụ, năm 2023, ngoài đề nghị kiểm điểm đối với 6 đơn vị, 1 cá nhân về thái độ chưa chuẩn mực trong phát ngôn đối với Đoàn kiểm tra và phê bình 18 đơn vị về những tồn tại, hạn chế khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, Đoàn kiểm tra liên ngành cải cách hành chính tỉnh Long An còn hậu kiểm tra kết quả chấn chỉnh tại 6 Ủy ban nhân dân huyện, 6 Trung tâm Hành chính công cấp huyện và 18 Ủy ban nhân dân cấp xã.

Chuyển biến tích cực

Với quyết tâm thực hiện của cả hệ thống chính trị, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Long An có những chuyển biến tích cực; kết quả Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm sau cao hơn năm trước; kết quả đánh giá Chỉ số các sở, ngành, số đơn vị xếp loại tốt trở lên chiếm tỷ lệ cao.

Năm 2022, huyện Mộc Hóa còn nhiều hạn chế trong cải cách hành chính, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính cấp huyện đứng vị trí khá thấp trong tỉnh Long An. Nguyên nhân là người đứng đầu của một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức; chưa thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở cán bộ, công chức trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính chưa nhịp nhàng, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị;... Thông tin từ Ủy ban nhân dân huyện Mộc Hóa, để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, ngay từ đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện mời lãnh đạo các phòng, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về triển khai, thực hiện cải cách hành chính năm; đánh giá, kiểm điểm lại những hạn chế, thiếu sót đã được tinh chỉ ra. Huyện Mộc Hóa chỉ đạo từng ngành, địa phương rà soát các khuyết điểm, hạn chế trong cải cách hành chính của năm 2022, từ đó, xây dựng kế hoạch sát với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương. Đặc biệt, hàng tháng, Ủy ban nhân dân huyện Mộc Hóa tổ chức họp rút kinh nghiệm, bổ sung cách làm mới để khắc phục các hạn chế trong cải cách hành chính của năm 2022 và trong các đợt kiểm tra cải cách hành chính của huyện.

“Nhờ thực hiện nhiều giải pháp tích cực, năm 2023, công tác cải cách hành chính của huyện Mộc Hóa đạt nhiều kết quả nổi bật trên các lĩnh vực. Các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch năm hoàn thành, đạt 100%. Công tác soạn thảo, thẩm định, tự kiểm

tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước ngày càng được đẩy mạnh. Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” bảo đảm theo quy trình, quy định; tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giảm đáng kể;...” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mộc Hóa Nguyễn Văn Minh thông tin.

Theo ông Trần Hải Tuấn, năm 2024, để tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong tỉnh phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục các nội dung tiêu chí, tiêu chí thành phần bị mất điểm đã được chỉ ra; tổ chức thực hiện hiệu quả việc khắc phục và cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính cấp tỉnh. Đồng thời, thủ trưởng các cấp, các ngành quan tâm khắc phục những điểm số bị mất phải gắn với duy trì, nâng cao các nội dung cải cách hành chính đạt chỉ số tốt trong những năm qua, nhất là phải gắn với việc thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh Long An.

Nguồn: [baolongan.vn](#)

THÀNH PHỐ TRÀ VINH: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

TP. Trà Vinh (tỉnh Trà Vinh) là đơn vị tiêu biểu trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Những năm gần đây, TP. Trà Vinh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhiều hoạt động, trong đó, phần đầu tiên hiện đại hóa nền hành chính, hướng đến sự hài lòng của người dân trong thực hiện các thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Nhằm hướng đến xây dựng nền hành chính hiện đại và xây dựng đô thị văn minh, TP. Trà Vinh đã ban hành nhiều kế hoạch thực hiện cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số. Lực lượng cán bộ, công chức đủ năng lực giúp cho việc tiếp thu và thực hiện các văn bản chỉ đạo cấp trên được kịp thời và hiệu quả.

Trung tâm Hành chính công TP. Trà Vinh (Trung tâm) thực hiện hiệu quả việc cải cách thủ tục hành chính. Trung tâm có 11 phòng, ban của thành phố được tập trung tiếp nhận các thủ tục hành chính của người dân, giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc, cuộc sống. Nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, Trung tâm rất chú trọng đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhất là từ năm 2021 đến nay. Nhờ đó, thuận lợi hơn trong thực hiện các thủ tục, giảm bớt thời gian chờ đợi của người dân khi đến làm hồ sơ.

Phó Giám đốc Trung tâm Hồ Thị Trúc Mai cho biết: Trung tâm khuyến khích người dân tạo tài khoản trên cổng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện nộp các thủ tục hồ sơ tại nhà, Trung tâm cử 01 cán bộ trực tiếp theo dõi việc nộp, kiểm tra hồ sơ trực tuyến của người dân. Từ giữa năm 2022, Trung tâm đẩy mạnh việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và phát thông báo đến người dân về việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến 50% số lượng hồ sơ khi đến giao

dịch, nhất là việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến để giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Gần đây số lượng nộp hồ sơ trực tuyến khá nhiều nên đôi lúc 01 cán bộ không xử lý kịp, cần thêm người hỗ trợ. Đối với việc trả kết quả, tùy yêu cầu của người dân, có thể thực hiện trả kết quả tại nhà hoặc trả trực tiếp. Riêng đối với lĩnh vực đất đai, việc nộp hồ sơ thực hiện trực tuyến nhưng do liên quan việc đóng phí, thuế với số tiền khá lớn nên đa số người dân đều trực tiếp nhận phiếu nộp tiền và nhận giấy đất.

Được biết, năm 2023, Trung tâm Hành chính công TP. Trà Vinh tiếp nhận 24.678 hồ sơ (có 6.877 hồ sơ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần). Qua đó, đã giải quyết đúng hạn 24.532 hồ sơ (đạt 99,4%). Ngoài nộp trực tuyến, hàng ngày khoảng 80 lượt người đến làm các dịch vụ công và khoảng 50 người được trả kết quả.

Chị Bùi Thị Kim Thoa (xã Long Đức) đến Trung tâm thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất cho biết: nhiều lần đến Trung tâm thực hiện các thủ tục, tôi được nhân viên phụ trách hướng dẫn làm hồ sơ trực tuyến tại nhà và chỉ trực tiếp đến nhận kết quả. Do làm thủ tục hành chính nhiều lần nên tôi đã quen với quy trình nộp hồ sơ trực tuyến, bản thân thường tuyên truyền, hỗ trợ người thân, bạn bè trong gia đình thực hiện các hồ sơ, thủ tục trực tuyến, giúp tiết kiệm thời gian.

Nhằm tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, cán bộ, công chức Trung tâm đẩy mạnh công tác rà soát, cập nhật các quy định thủ tục hành chính, kịp thời đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; công khai đầy đủ, đúng quy định tạo thuận tiện cho các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện hồ sơ thủ tục hành chính. Bên cạnh, tiếp tục đề ra giải pháp khuyến khích người dân và tổ chức tham gia thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, số hóa và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết, đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, đầu năm 2024, Trung tâm Hành chính công TP. Trà Vinh ban hành kế hoạch thực hiện mô hình “Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến vào các ngày thứ Hai, thứ Tư, thứ Sáu hàng tuần và thanh toán không dùng tiền mặt khi người dân thực hiện các thủ tục hành chính”. Mục tiêu, năm 2024 có tối thiểu 50% tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán phí không dùng tiền mặt khi thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tại bộ phận một cửa các cấp theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian, chi phí đi lại và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công.

Nguồn: baotravinh.vn

SÓC TRĂNG: TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Cải cách hành chính được xác định là một trong ba khâu đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đây được xem là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và cần thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

Vì vậy, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng luôn tập trung đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, đầu tư tốt nguồn lực và thực hiện nhất quán phương châm cải cách hành chính một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

Ngày 19/12/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND về thực hiện cải cách hành chính năm 2024. Mục tiêu của Kế hoạch lần này nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhóm mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, kiến tạo phát triển và phục vụ Nhân dân; đồng thời, phấn đấu cải thiện thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Sóc Trăng năm 2024.

Nội dung Kế hoạch đã đề ra 38 nhóm nhiệm vụ với 53 sản phẩm cải cách hành chính cụ thể, đồng thời giao và xác định rõ trách nhiệm thực hiện, thời gian hoàn thành của từng đơn vị.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh tại Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 21/02/2024. Theo đó, nội dung và hình thức tuyên truyền cải cách hành chính tiếp tục đổi mới theo hướng đa dạng, phong phú, có chiều sâu, hướng nhiều hơn về cấp cơ sở, dễ tiếp cận và thu hút. Cùng với đó, tỉnh sẽ thực hiện kiểm tra định kỳ về công tác cải cách hành chính tại ít nhất 30% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã; trong đó sẽ tiến hành kiểm tra lại đối với một số đơn vị đã được kiểm tra ở lần trước liền kề nhằm đánh giá lại mức độ khắc phục hạn chế của các đơn vị được kiểm tra. Qua đó, từng bước nâng dần chất lượng cải cách hành chính tại các đơn vị nói riêng và tỉnh Sóc Trăng nói chung.

Kim Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng

BÀN VỀ TÍNH KHOA HỌC, HỢP LÝ CỦA PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN GIỮA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trên cơ sở luận giải, phân tích cơ sở pháp lý và kết quả triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương trong thời gian qua, bài viết đề xuất một số giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XIII.

Quy định pháp luật về phân cấp, phân quyền giữa chính quyền Trung ương và chính quyền địa phương ở Việt Nam

Việc phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương, địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương được quy định trong Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019) và các luật chuyên ngành (đất đai, ngân sách, giáo dục...). Tại Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 đã xác định nội dung cải cách tổ chức bộ máy chính quyền địa phương với nhiệm vụ phân cấp rõ ràng và hợp lý giữa Trung ương và địa phương, phân biệt chức năng, nhiệm vụ của chính quyền đô thị và chính quyền ở nông thôn, tổ chức hợp lý Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

Điều 112 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương. Trong trường hợp cần thiết, chính quyền địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước cấp trên với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó”.

Như vậy, chính quyền địa phương các cấp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dưới sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên, xác định rõ nguyên tắc phân cấp, phân quyền giữa chính quyền Trung ương và chính quyền địa phương, chính quyền địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước cấp trên cùng với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó trong trường hợp cần thiết. Hiến pháp năm 2013 quy định vấn đề có tính nguyên tắc về phân công, phân cấp giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy tính sáng tạo, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, và các nội dung này cần được xác định một cách cụ thể trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Khẳng định nguyên tắc phân cấp, phân quyền, Điều 5 Hiến pháp năm 2013 nêu rõ: “Phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Chính phủ và chính quyền địa phương, bảo đảm quyền quản lý thống nhất của Chính phủ và phát huy tính chủ động sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của

chính quyền địa phương” và một số nội dung phân cấp quan trọng, tạo cơ sở cho tiếp tục đẩy mạnh phân cấp hợp lý trên các lĩnh vực, lần đầu tiên nguyên tắc phân quyền hợp lý trong tổ chức và hoạt động của Chính phủ được khẳng định. Đây là cơ sở tiền đề cho việc xây dựng Chính phủ phân quyền trong quan hệ với chính quyền địa phương. Chính phủ tập trung vào hoạch định thể chế, chính sách, xây dựng chiến lược, cải cách thủ tục hành chính, tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi, nâng cao năng lực hiệu quả chỉ đạo thực hiện kiểm tra, thanh tra, tổ chức thực hiện Hiến pháp, pháp luật. Chính phủ thống nhất quản lý quy hoạch phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, quyết định đầu tư công từ ngân sách Trung ương, chỉ ủy quyền cho chính quyền cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết.

Chính phủ thực hiện việc phân cấp, phân quyền theo quy định tại các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở bảo đảm sự thống nhất của Trung ương, Chính phủ phân cấp cho chính quyền địa phương quyết định hoặc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của chính quyền địa phương. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của chính quyền địa phương, Chính phủ có thể ủy quyền cho chính quyền địa phương thực hiện một số nhiệm vụ với các điều kiện bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ đó. Luật khẳng định rõ việc ủy quyền của Chính phủ cho chính quyền địa phương thực hiện một số nhiệm vụ với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó (tại Khoản 1 Điều 25 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019). Các quy định về phân quyền, phân cấp, ủy quyền được quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Chính phủ, phát huy tính chủ động, trách nhiệm, tinh thần sáng tạo của chính quyền địa phương, ngày 21/3/2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc phân cấp theo nguyên tắc bảo đảm sự quản lý thống nhất của Chính phủ; đồng thời, phát huy tính chủ động, trách nhiệm của chính quyền cấp tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước, phục vụ Nhân dân; tuân thủ nguyên tắc kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành với quản lý theo lãnh thổ; phân định rõ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ, ngành và chính quyền cấp tỉnh; phân cấp phải rõ nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, gắn với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp; đảm bảo tăng tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Đồng thời, phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn, đặc thù của ngành, lĩnh vực, điều kiện và khả năng phát triển của từng khu vực, vùng lãnh thổ, loại hình đô thị, nông thôn; phù hợp với khả năng quản lý, điều hành của từng cấp và điều kiện, khả năng cân đối các nguồn lực cần thiết để thực hiện; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý các ngành, lĩnh vực; tăng cường trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn kiểm tra, thanh tra của Bộ, ngành Trung ương đối với việc thực hiện phân cấp và xử lý trách nhiệm; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát huy dân chủ rộng rãi để Nhân dân tham gia quản lý nhà nước.

Nghị quyết số 99/2020/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực đã đề ra mục tiêu phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cấp, từng cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là sự quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ. Việc phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương đảm bảo phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, khai thác tối đa các tiềm năng của địa phương. Mỗi cấp chính quyền địa phương có thể thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước ở cấp trên nhưng dựa trên cơ sở một việc không giao quá hai cấp hành chính quản lý dựa trên cơ sở những điều kiện thực hiện nhiệm vụ tương ứng, dựa trên sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước ở cấp trên đối với chính quyền địa phương.

Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 99/2020/NQ-CP và để thực hiện mục tiêu đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các Bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành với chính quyền địa phương gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm, bảo đảm phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là người đứng đầu; đồng thời, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước chặt chẽ bằng các quy định của Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phục vụ Nhân dân, ngày 10/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Đánh giá về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương thời gian qua

Kết quả đạt được

Pháp luật về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương từng bước được hoàn thiện, hợp lý hơn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương chủ động nhiều hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Các Bộ, ngành tập trung đẩy mạnh phân cấp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã chủ động rà soát và đề xuất các nội dung thực hiện phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Trên cơ sở đó, Nhà nước đã đưa ra nhiều giải pháp tích cực, cụ thể để đổi mới việc phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đã được tăng thêm thẩm quyền, trách nhiệm trong việc quyết định quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quyết định dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, phân bổ và điều hành ngân sách địa phương, quản lý đất đai, tài nguyên, doanh nghiệp, quản lý các hoạt động sự nghiệp và quyết định một số vấn đề về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức...

Một số hạn chế

Thứ nhất, quy định về phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương đã có nhưng việc tổ chức thực hiện chưa thống nhất, còn biểu hiện phân tán, cục bộ, kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm, chưa chú trọng việc thanh tra, kiểm tra đối với những việc đã

phân cấp cho địa phương. Phân cấp đồng loạt và đại trà (không phân biệt về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội giữa các địa phương và thực hiện trong một cơ chế, chính sách trong phân cấp). Phân cấp không đồng bộ (như phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư cho địa phương, nhưng lại không điều chỉnh việc phân cấp thẩm quyền quyết định nguồn thu để triển khai thực hiện đầu tư theo quy định của địa phương, dẫn đến kết quả là không có nguồn lực tài chính để thực hiện). Một số địa phương tự cân đối ngân sách, nhưng không được chủ động trong việc điều tiết giữa các cấp ngân sách thuộc phạm vi quản lý đã làm hạn chế việc phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương.

Thứ hai, chưa phân định rõ ràng, cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi cấp chính quyền trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước, tổ chức cung cấp dịch vụ công, đại diện chủ sở hữu đối với các tổ chức kinh tế nhà nước và tài sản nhà nước; chưa xác định rõ trách nhiệm của mỗi cấp, của tập thể và cá nhân đối với những nhiệm vụ đã được phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương.

Thứ ba, chưa bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện, còn thiếu đồng bộ giữa các ngành, các lĩnh vực có liên quan, chưa tạo điều kiện thực tế cho chính quyền địa phương các cấp chủ động cân đối các nguồn lực và nhu cầu cụ thể của mình. Phân cấp còn chậm, thiếu kiên quyết, thiếu các điều kiện nguồn lực đảm bảo thực hiện nhiệm vụ. Một số nội dung phân cấp triển khai chưa kịp thời; nhiều công việc chính quyền địa phương có thể giải quyết nhưng không có quyền thực hiện. Một số nội dung phân quyền, phân cấp giữa các cấp chính quyền địa phương đã được pháp luật quy định nhưng chậm được triển khai thực hiện hoặc thực hiện không triệt để, chưa phù hợp với thực tiễn của mỗi khu vực, vùng lãnh thổ, chưa phân biệt rõ sự khác nhau giữa đô thị và nông thôn.

Thứ tư, quy định về phân quyền, phân cấp giữa chính quyền Trung ương và chính quyền địa phương trong thời gian qua mới bước đầu giải quyết vấn đề phân định giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; còn tình trạng trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền thì chưa được khắc phục một cách căn bản. Bốn cấp chính quyền vẫn được tổ chức theo kiểu lồng ghép, sự phân định thẩm quyền chưa thực sự làm rõ tính đặc thù của chính quyền đô thị so với chính quyền nông thôn. Cơ chế phối hợp giữa các địa phương còn hạn chế, chưa giải quyết hài hòa mối quan hệ phát triển vùng (một số địa phương được xác định vai trò là hạt nhân của vùng, được ưu tiên hưởng các chính sách đặc thù nhằm tạo động lực phát triển cho vùng, nhưng chưa làm tốt vai trò hạt nhân, vẫn còn tính chất cục bộ và cạnh tranh giữa các địa phương trong việc thu hút đầu tư trong vùng thay vì phối hợp, hợp tác cùng phát triển).

Thứ năm, phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương, các cấp chính quyền địa phương ở nước ta trong thời gian qua đều thực hiện theo phương pháp cắt khúc (một việc có thể giao cho cả bốn cấp Trung ương, tỉnh, huyện, xã), mà chưa thực hiện theo phương pháp giao trọn gói nhiệm vụ và điều kiện bảo đảm cho một hoặc hai cấp thực hiện. Chưa có hệ thống lý luận để thiết kế cơ sở pháp lý cho việc phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền.

Thứ sáu, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã có những quy định rõ các vấn đề chung về phân quyền, có sự phân biệt tổ chức chính quyền địa phương giữa nông thôn và đô thị; tuy nhiên Luật vẫn tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình tập trung chứ không

theo mô hình tự quản địa phương. Các cấp chính quyền địa phương vẫn phụ thuộc nhiều vào các cơ quan nhà nước ở Trung ương; Luật cũng chưa liệt kê được những thẩm quyền riêng biệt của chính quyền địa phương so với chính quyền Trung ương.

Những hạn chế, bất cập nêu trên cho thấy, nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức, quan điểm về phân cấp và phân quyền; các chủ trương, giải pháp phân cấp quản lý nhà nước, phân định thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương chưa rõ ràng. Bên cạnh đó, vẫn còn tư tưởng lo ngại phân cấp mạnh dẫn đến tình trạng cục bộ, cát cứ, phân tán. Trong tổ chức chỉ đạo còn thiếu quyết tâm, mạnh dạn từ xây dựng, ban hành thể chế, chính sách đến tổ chức thực hiện, chưa chú trọng đến tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm. Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng với yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong tình hình mới; cơ chế kiểm tra, giám sát chưa cụ thể, chưa có chế tài đủ mạnh; tỷ lệ cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác giám sát còn hạn chế.

Đặc biệt, việc phân cấp còn chưa đồng bộ với phân quyền, vẫn còn cơ chế kiểm soát của cấp trên qua các hình thức xin ý kiến, chấp thuận, cho phép; các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức... chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với thực tiễn. Cơ quan phân cấp vẫn phải chịu trách nhiệm về việc mình phân cấp. Một số nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã chưa được quy định rõ, vẫn còn một số nhiệm vụ cả ba cấp (tỉnh, huyện, xã) cùng thực hiện nhưng chưa rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp trong quản lý.

Giải pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương

Một là, xác định các nguyên tắc khi phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và chính quyền địa phương. Xác định phân cấp, phân quyền là nhiệm vụ quan trọng, hướng tới xây dựng chính quyền địa phương chủ động, tự chịu trách nhiệm; Trung ương không làm thay, nhưng phải giám sát, kiểm tra, thanh tra chính quyền địa phương. Phân định rõ thẩm quyền của các cấp chính quyền địa phương, chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn, có tính đến sự khác biệt giữa đô thị và nông thôn để phân cấp, phân quyền phải bảo đảm tính chủ động, sáng tạo, tự chủ của chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn. Ví dụ, có những việc phân cấp cho chính quyền đô thị, nhưng không thể phân cấp cho chính quyền nông thôn, chính quyền đồng bằng, miền núi, hải đảo và ngược lại. Để xây dựng chính phủ kiến tạo, hành động, cần có lộ trình chuyển giao thẩm quyền cho cấp dưới phù hợp với lợi ích và tiềm năng, trong khả năng của địa phương.

Hai là, cần quy định cụ thể phân cấp về ngành, lĩnh vực, trong đó làm rõ quan điểm, nguyên tắc phân cấp; các ngành, lĩnh vực cần tập trung phân cấp quản lý nhà nước đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền cấp địa phương phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn, yêu cầu quản lý đối với ngành, lĩnh vực và khả năng tự cân đối ngân sách; xác định rõ chủ thể, nội dung, phạm vi, đối tượng, quyền hạn và trách nhiệm của đối tượng được phân cấp, bảo đảm một việc không quá hai cấp hành chính quản lý; tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước được phân cấp...

Xác định định mức tiêu chuẩn của từng ngành, nghề, đề cao nguyên tắc kết hợp quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và quản lý theo lãnh thổ. Một số ngành không thể phân cấp được như quốc phòng, an ninh, tiền tệ, tôn giáo. Phân cấp phải phát huy tính năng động, sáng tạo của chính quyền địa phương, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, là điều kiện tiên quyết để kiến tạo tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đảm bảo quản lý thống nhất của Trung ương về thể chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch... để phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Tính đến yếu tố đặc thù của từng địa phương, đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo và khả năng tự chủ, tự cân đối về ngân sách.

Ba là, xây dựng, bổ sung các văn bản pháp luật về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương. Xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các nội dung được giao trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương để hoạt động tổ chức thi hành pháp luật được thống nhất. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật phải tạo cơ sở pháp lý vững chắc để đảm bảo chính quyền địa phương các cấp vận hành thực sự có hiệu lực, hiệu quả; nói cách khác, các cấp chính quyền địa phương phải đủ sức để phục vụ Nhân dân, thực hiện đầy đủ các trách nhiệm và quyền hạn luật định với chi phí ít nhất cho Nhân dân và ngân sách nhà nước. Qua đó, tạo dựng bức tranh toàn cảnh bộ máy chính quyền địa phương năng động, cởi mở, thân thiện, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trước Nhân dân. Các cấp chính quyền địa phương thực hiện tốt “vai trò kép”, vừa là cơ quan thực hiện pháp luật do chính quyền Trung ương hoặc chính quyền cấp trên ban hành, vừa là cơ quan giải quyết các công việc riêng, đặc thù của địa phương. Hai loại công việc này phải được phân định rõ, tránh tình trạng mập mờ. Những công việc nào thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; quy định rõ các điều kiện bảo đảm để thực hiện những công việc được phân định này.

Bốn là, tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất giữa các quy định của luật chuyên ngành và các văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp với các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tập trung vào các nhiệm vụ thực hiện phân cấp quản lý, phân quyền quản lý giữa các cấp chính quyền địa phương để mỗi cấp nắm được những nhóm công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp mình. Cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật riêng về phân định thẩm quyền giữa chính quyền Trung ương với chính quyền địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương, trong đó quy định rõ cấp chính quyền nào được quyền làm gì; làm đến mức độ nào, trách nhiệm thực hiện các quyền hạn đó như thế nào; các nguồn lực và điều kiện bảo đảm thực hiện quyền đó. Chỉ khi phân cấp, phân quyền giữa các cấp chính quyền địa phương được quy định trong một đạo luật cụ thể mới có thể khắc phục được tình trạng phân quyền hình thức, cào bằng như tại một số địa phương ở nước ta hiện nay.

Trong việc xây dựng hệ thống danh mục các công việc cần phân cấp cho các cấp chính quyền địa phương phải quan tâm hai vấn đề thực tế đang rất bức xúc, nhưng chưa được đề cập trong các văn bản quy phạm pháp luật. Thứ nhất, giải quyết dịch vụ hành chính công theo

yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Việc này chủ yếu là phân cấp cho chính quyền cơ sở thực hiện, chỉ một số trường hợp đặc biệt mới do cấp tỉnh hoặc cấp huyện thực hiện. Thứ hai, quyền tài sản của mỗi cấp chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp tỉnh và cấp cơ sở. Đây là vấn đề cơ bản để các địa phương (cấp tỉnh) tiến hành việc phát hành trái phiếu, thế chấp vay nợ phục vụ cho nhu cầu phát triển kết cấu hạ tầng ở địa phương, đồng thời tạo cơ sở để quản lý chặt chẽ tài chính công. Pháp luật quy định phân biệt sự khác nhau giữa đô thị và nông thôn, để thực hiện phân cấp, phân quyền phù hợp với đặc điểm, tính chất của mỗi loại hình địa phương. Khác với nông thôn, mỗi đô thị là một chỉnh thể kinh tế - xã hội thống nhất, ràng buộc chặt chẽ và phụ thuộc trực tiếp với nhau, do đó bộ máy hành chính nhà nước ở đô thị phải mang tính tập trung, thống nhất, vận hành thông suốt, nhanh nhạy và không thể bị cắt khúc theo kiểu cát cứ như ở nông thôn.

Vì vậy, pháp luật và những quy định về phân cấp, phân quyền giữa các cấp chính quyền trong nội bộ đô thị (thành phố trực thuộc Trung ương - quận - phường), hoặc tỉnh, thị xã, thành phố (thuộc tỉnh) - phường không giống như pháp luật phân cấp, phân quyền ở chính quyền nông thôn (tỉnh, huyện, xã). Trong nội bộ đô thị, cần áp dụng cơ chế ủy quyền, tản quyền của chính quyền thành phố, thị xã cho các cơ quan quản lý hành chính cấp dưới (quận, phường) thực thi một số nhiệm vụ quản lý hành chính cụ thể; tổ chức các cơ quan hành chính ở quận, phường như “cánh tay nối dài” của cơ quan hành chính thị xã, thành phố. Mặt khác, nên coi mỗi thị xã, thành phố thuộc tỉnh là một chỉnh thể tương đối độc lập trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đô thị để phân cấp nhiều hơn và mạnh hơn, đặc biệt là trong công tác quy hoạch và quản lý trật tự đô thị, cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công ích. Qua thời gian triển khai thí điểm mô hình chính quyền đô thị ở TP. Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh cần rút ra những kinh nghiệm để từ đó có mô hình thống nhất về chính quyền đô thị và có quy định phân quyền, phân cấp phù hợp trong thời gian tới.

Trước yêu cầu cải cách hành chính nhà nước ngày càng toàn diện, đi vào chiều sâu, đặc biệt là điều chỉnh lại vai trò, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ và giữa các cấp hành chính, cần tiếp tục đẩy mạnh phân cấp để thông qua đó, pháp luật quy định chuyển giao dần những loại công việc mà Chính phủ, các Bộ, ngành đang làm cho chính quyền địa phương thực hiện nhằm tạo điều kiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành vĩ mô của Chính phủ, các Bộ, ngành đối với toàn xã hội. Trên thực tế, còn nhiều loại việc cần thực hiện phân quyền từng bước trong điều kiện địa phương có thể tiếp nhận và làm có hiệu quả, trên cơ sở đó xây dựng lộ trình phân định thẩm quyền của các cấp chính quyền địa phương. Do vậy, cần lựa chọn những vấn đề có tính trọng điểm, bút phá để thực hiện trước, từ đó sẽ tạo được những tác động, thúc đẩy mạnh việc phân cấp các vấn đề khác ở các bước tiếp theo. Đồng thời, cần sửa đổi, bổ sung các đạo luật chuyên ngành trong những lĩnh vực có liên quan để giải quyết một số hạn chế trong phân quyền, phân cấp giữa Trung ương và địa phương hiện nay.

TS. Đặng Xuân Hoan, nguyên Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

SẼ KHÔNG CÒN CHUYỆN “PHỤ CẤP CAO HƠN LƯƠNG”

Nghị quyết số 27-NQ/TW xác định tiền lương là thu nhập chính, giá trị của sức lao động được đo bằng tiền lương.

Viên chức sẽ hài lòng với cải cách tiền lương?

Theo Nghị quyết về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024 của Quốc hội, từ ngày 01/7/2024 sẽ tiến hành cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Nhiều ý kiến cho rằng, cải cách tiền lương không chỉ đơn thuần là việc tăng lương cho người lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước mà là thay đổi cách tính lương cho người lao động.

Theo đó, lương sẽ được tính theo vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ được giao, khắc phục được những điểm lạc hậu, hạn chế, bất hợp lý của cách tính lương hiện hành. Khi cải cách tiền lương cũng sẽ bãi bỏ phụ cấp thâm niên nghề (trừ quân đội, công an, cơ yếu để bảo đảm tương quan tiền lương với cán bộ, công chức); phụ cấp chức vụ lãnh đạo (do các chức danh lãnh đạo trong hệ thống chính trị thực hiện xếp lương chức vụ); phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội; phụ cấp công vụ (do đã đưa vào trong mức lương cơ bản); phụ cấp độc hại, nguy hiểm (do đã đưa điều kiện lao động có yếu tố độc hại, nguy hiểm vào phụ cấp theo nghề).

Do đó, cách tính lương mới sẽ có sự công bằng, hợp lý hơn khi cùng một vị trí việc làm sẽ được hưởng mức lương như nhau; tách tiền công của bộ phận làm công việc phục vụ (lái xe, nhân viên phụ trách điện nước, lao công, tạp vụ...) ra khỏi thang bảng lương của hệ thống công chức, viên chức.

Nghị quyết số 27-NQ/TW gộp phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề và phụ cấp độc hại, nguy hiểm (gọi chung là phụ cấp theo nghề) áp dụng đối với công chức, viên chức của những nghề, công việc có yếu tố điều kiện lao động cao hơn bình thường và có chính sách ưu đãi phù hợp của Nhà nước (giáo dục và đào tạo, y tế, toà án, kiểm sát, thi hành án dân sự, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, hải quan, kiểm lâm, quản lý thị trường...).

Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Sửu, Phó Trưởng đoàn Đoàn Đại biểu Quốc hội Thừa Thiên - Huế cho rằng, muốn đảm bảo chính sách cải cách tiền lương một cách công bằng, minh bạch, chính đáng ở tất cả mọi miền đất nước trong khu vực công thì cần phải phân tích các nhóm đối tượng. Cùng với đó, cần tính toán thêm vùng sâu, vùng xa... hỗ trợ từ ngân sách nhà nước một cách hài hòa, tạo động lực để các địa phương có đủ sức tự cân bằng ngân sách, thu đủ chi, tạo ra một sự phát triển toàn diện, giảm gánh nặng về ngân sách nhà nước để ngân sách Nhà nước sử dụng vào những vấn đề vĩ mô.

Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị Sửu bày tỏ kỳ vọng, từ ngày 01/7/2024 sẽ thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương mới, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được hưởng lương trong khu vực công sẽ thấy hài lòng với chính sách cải cách tiền lương lần này.

“Sau khi chính sách cải cách tiền lương đi vào thực hiện, cần phải thực tiễn hóa một cách đồng bộ trên khắp mọi cơ quan trong khu vực công. Đồng thời, cần tăng cường thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn và giám sát để chính sách thực sự đi vào cuộc sống”, nữ đại biểu nói.

Loại bỏ bất cập “cơ cấu lương có nhiều loại phụ cấp”

Đánh giá về cải cách tiền lương lần này, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh cho rằng, tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW xác định tiền lương là thu nhập chính, giá trị của sức lao động được đo bằng tiền lương. Theo đó, xác định rất rõ về cơ cấu tiền lương mới.

Cũng theo ông Dĩnh, những điểm bất hợp lý trong cơ cấu tiền lương trước đây đó là trong cơ cấu lương có nhiều loại phụ cấp: “Trước đây lương thấp nhưng phụ cấp cao, có khi phụ cấp chiếm đến 70 - 80% thu nhập, phụ cấp cao hơn lương rất nhiều. Bởi, khi thấy lương thấp thì thêm các loại phụ cấp vào. Phụ cấp không phản ánh đúng sức lao động mà phải là lương. Lương phải chiếm 70%, phụ cấp không quá 30%”.

Theo ông Dĩnh, phụ cấp thâm niên hay những cái khác sẽ được tính toán để thiết kế lương theo vị trí việc làm, chức vụ lãnh đạo quản lý, quan điểm của Nghị quyết số 27-NQ/TW đó là tiền lương mới không thấp hơn lương hiện hành.

Cùng với đó, khi cải cách tiền lương sẽ bãi bỏ phụ cấp thâm niên nghề (trừ quân đội, công an, cơ yếu), ông Dĩnh cho rằng, việc này sẽ hóa giải được câu chuyện phụ cấp cao hơn lương và chuyện “sống lâu lên lão làng”, tiền lương sẽ được thiết kế theo vị trí việc làm.

Cơ cấu tiền lương mới sẽ bao gồm: Lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương) và các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương). Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp).

Nguồn: vov.vn

CHẬM TRỄ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH GÂY KHÓ CHO DOANH NGHIỆP

Các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, đâu đó còn tình trạng cắt giảm mang tính hình thức và sự chậm trễ triển khai cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh của các Bộ, ngành, địa phương là rào cản lớn, gây khó cho cộng đồng doanh nghiệp.

Rào cản từ yếu tố pháp lý

Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, tháng 01/2024 có tới 53.900 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường. Đây là con số đáng chú ý bởi nó gấp 3 lần so với số doanh nghiệp thành lập mới trong cùng tháng đó.

Đánh giá về con số này cũng như bức tranh doanh nghiệp năm 2023, TS. Nguyễn Minh Thảo, Trưởng ban Ban nghiên cứu môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương (CIEM) đánh giá, xu hướng phát triển doanh nghiệp của Việt Nam đang đi ngược lại với thông lệ.

Thông thường số lượng doanh nghiệp thành lập mới và gia nhập thị trường có xu hướng tăng cao hơn so với số doanh nghiệp rút khỏi thị trường.

Trong khi đó, tháng 01/2024, số doanh nghiệp rút khỏi thị trường gấp 2 lần số doanh nghiệp gia nhập thị trường và số doanh nghiệp rút khỏi thị trường còn cao gấp 3 lần số doanh nghiệp thành lập mới.

“Điều này cho thấy có nhiều yếu tố tác động, có thể từ thị trường nhưng ở đâu đó từ nội tại còn có yếu tố pháp lý và điều kiện là một trong những rào cản rất lớn, là gánh nặng chi phí đối với doanh nghiệp”, chuyên gia nhìn nhận.

Trong những nguyên nhân dẫn đến khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp, nhiều doanh nghiệp cho rằng, các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, thủ tục rườm rà và sự chậm trễ triển khai của các Bộ, ngành, địa phương là rào cản lớn.

Theo TS. Nguyễn Minh Thảo, thời gian qua, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã có rất nhiều nỗ lực liên quan đến tháo gỡ rào cản pháp lý về hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Tuy vậy, trên thực tế còn rất nhiều chính sách đang gây khó, thậm chí tạo thêm gánh nặng về chi phí rất lớn đối với nhà đầu tư cũng như doanh nghiệp. Những vấn đề như chồng chéo hay mâu thuẫn giữa hệ thống văn bản pháp lý đã được nhận diện từ rất lâu nhưng những chuyển biến trên thực tế còn rất chậm.

Đây là thách thức lớn nhất đối với hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời, dư địa cho việc cải cách còn nhiều.

“Những khó khăn thách thức nếu như không được tháo gỡ bằng cải cách pháp lý sẽ là một trong những khó khăn lớn cho doanh nghiệp trong thời gian tới đây”, chuyên gia nhấn mạnh.

Gánh nặng cho doanh nghiệp

Theo bà Thảo, có nhiều nguyên nhân dẫn tới hạn chế công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh.

Tuy nhiên, nguyên nhân căn bản, cốt lõi nhất nằm ở thể chế pháp lý hiện nay. Trong đó, vai trò của người đứng đầu trong việc rà soát, đánh giá lại hệ thống pháp lý là một trong những nguyên nhân rất lớn.

Thứ hai là sự phối hợp giữa các cơ quan còn nhiều hạn chế. Trong khi đó, những vấn đề liên quan đến bất cập, khó khăn đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp thường là những vấn đề mang tính chất liên ngành, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan quản lý có liên quan.

Tuy nhiên, sự phối hợp là một trong những rào cản rất lớn, tác động đến việc thực hiện cải cách cũng như tạo thêm gánh nặng cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, trong một chừng mực nào đó, những vấn đề liên quan đến rào cản kinh doanh còn nằm ở sự níu kéo về quyền lực quản lý.

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành phải rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định và không phù hợp với thực tiễn.

“Đây là một trong những chỉ đạo sát với thực tế và phù hợp với thực tế. Những yêu cầu về điều kiện kinh doanh không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, không minh bạch hay khó xác định cũng là 1 trong những nội dung Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận diện được qua rà soát các điều kiện kinh doanh”, chuyên gia cho biết.

Qua rà soát, Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận thấy, điều kiện kinh doanh đâu đó còn có tình trạng cắt giảm mang tính hình thức, một số điều kiện gộp lại hoặc dẫn chiếu.

Chẳng hạn, nhiều quy định gắn với thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy, liên quan đến môi trường hay an toàn thực phẩm thì thường dẫn chiếu và chính điều kiện kinh doanh dẫn chiếu đó rất khó để đánh giá thực tế có bao nhiêu điều kiện kinh doanh. Do đó, số lượng điều kiện kinh doanh hiện vẫn còn rất lớn.

Còn nhiều điều kiện kinh doanh quy định rất chung chung, có thể tạo sự tùy ý trong việc thực thi.

Ví dụ trong lĩnh vực nông nghiệp, có những quy định liên quan đến nhà xưởng, trang thiết bị phải phù hợp với từng loại sản phẩm. Quy định này có thể tạo ra sự tùy ý trong quá trình cấp giấy chứng nhận hoặc cấp phép kinh doanh cho hoạt động này.

Hay trong kinh doanh rượu có yêu cầu có cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành nghề sản xuất rượu. Hiện, Việt Nam chưa có ngành nghề đào tạo nào liên quan đến sản xuất rượu.

“Trên thực tế, chúng tôi đã rà soát sơ bộ và nhận thấy có rất nhiều bất cập về điều kiện kinh doanh. Những rào cản đó cũng làm mất đi niềm tin kinh doanh của doanh nghiệp”, bà Thảo chia sẻ.

Cần sự nỗ lực từ nhiều bên

Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh đặt mục tiêu số doanh nghiệp gia nhập thị trường năm 2024 tăng ít nhất 10% so với năm 2023, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2024 tăng dưới 10% so với năm ngoái.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, Nghị quyết đặt ra 7 nhóm giải pháp với sự tham gia chủ động và tích cực của người đứng đầu các Bộ, ngành và địa phương.

“Rất nhiều nhiệm vụ, giải pháp đã được Chính phủ giao cho từng đơn vị. Chúng tôi kỳ vọng nỗ lực từ các Bộ, ngành, địa phương cần được đẩy mạnh.

Bên cạnh đó, cần duy trì các đánh giá độc lập của các bên liên quan, cơ quan nghiên cứu, hiệp hội, ngành hàng giám sát cho quá trình thực hiện này”, bà Thảo kiến nghị.

Ngoài ra, cần duy trì liên tục áp lực cho hoạt động cải cách từ những chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ.

Bản thân các doanh nghiệp cần chủ động và tích cực chia sẻ các vấn đề, kiến nghị để giúp cho tiến trình cải cách thuận lợi hơn.

“Cải cách không chỉ là trách nhiệm của một cơ quan, Bộ, ngành mà còn có sự tổng hòa, phối hợp, đồng hành của nhiều bên”, chuyên gia nhấn mạnh.

Nguồn: doanhnghiepv.vn

ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG MỚI: THU NHẬP CỦA GIÁO VIÊN SẼ NHƯ THẾ NÀO?

Áp dụng chế độ tiền lương mới từ ngày 01/7/2024, không còn phụ cấp thâm niên, giáo viên mong muốn được hưởng phụ cấp theo nghề mới tương xứng tính chất, đặc thù từng cấp học.

Áp dụng chính sách tiền lương mới, giáo viên sẽ được hưởng phụ cấp đặc thù nghề nghiệp

Từ ngày 01/7, Chính phủ sẽ thực hiện cải cách tiền lương và áp dụng chính sách tiền lương mới. Cơ cấu tiền lương mới của giáo viên gồm: Lương cơ bản chiếm 70% tổng quỹ lương và các khoản phụ cấp - tương đương 30% tổng quỹ lương và tiền thưởng (nếu có). Lương xếp theo vị trí việc làm, phân định rõ năng lực, trách nhiệm giáo viên.

Thầy Nguyễn Văn Hoàng, Hiệu trưởng Trường Tiểu học, Trung học cơ sở Thượng Tiến (huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình) chia sẻ trên báo Giáo dục Thời đại: Sau khi biết thông tin về chuẩn bị áp dụng chính sách tiền lương mới, nhiều giáo viên bày tỏ niềm vui vì sắp tới thu nhập được cải thiện.

Trong đó, giáo viên có khoản phụ cấp đặc thù nghề nghiệp. Điều này góp phần giúp giáo viên trẻ có thêm động lực vượt khó để gắn bó với nghề.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp có nhiều điểm mới tích cực.

Theo đó, giáo viên có khoản phụ cấp mới theo nghề được hình thành từ việc gộp ba khoản phụ cấp: Ưu đãi theo nghề; trách nhiệm theo nghề; độc hại, nguy hiểm. Đồng thời, bãi bỏ phụ cấp thâm niên nghề giáo.

Nằm ở vùng đặc biệt khó khăn huyện Yên Châu (Sơn La), cô Lê Thị Toan, Hiệu trưởng Trường Mầm non Hoa Mai cho hay, tháng 7/2023, lương cơ bản của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tăng từ 1.490.000 đồng lên 1.800.000 đồng đã đem lại niềm vui, phấn khởi không nhỏ với giáo viên.

Thực hiện chính sách tiền lương mới tương xứng với giáo viên mầm non

Từ ngày 01/7 tới khi thực hiện chính sách tiền lương mới là điều thầy cô chờ mong, nhất là giáo viên mầm non.

“Ở miền xuôi hay ngược, công việc giáo viên mầm non vô cùng vất vả. Các cô phải lên lớp từ 6 giờ 30 phút sáng đến 17 giờ 30 phút chiều hoặc lúc nào hết việc mới về. Lứa tuổi này, trẻ nhỏ chưa thể tự phục vụ bản thân nên các cô phải dạy dỗ, lẫn chăm sóc với tấm lòng yêu thương, tận tụy và tâm huyết.

Nếu được Chính phủ quan tâm và có chế độ tiền lương mới tương xứng với đặc thù của mầm non sẽ giúp các cô yên tâm công tác”, cô Lê Thị Toan nhấn mạnh.

Cô Toan cũng cho rằng, Nhà nước nên quan tâm, xem xét đến việc trả lương theo vị trí việc làm vì đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục, dự kiến cải cách tiền lương vẫn có phụ cấp đặc biệt đối với giáo viên công tác vùng đặc biệt khó khăn là phù hợp để tiếp tục thu hút thầy, cô giáo công tác tại vùng sâu, xa.

Cần tính toán để giáo viên không bị giảm tổng thu nhập

Cô Nguyễn Thị Hải Hằng, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Phú Cường (huyện Ba Vì, TP. Hà Nội) chia sẻ, các thầy cô mong muốn khi áp dụng chính sách tiền lương mới sẽ theo vị trí việc làm.

Nhà nước cần tính toán làm sao để lương mới của giáo viên ít nhất tương đương tổng thu nhập hiện hưởng chứ không bị giảm. Đặc biệt, giáo viên kiêm nhiệm, đảm nhận công việc khó được trả lương thỏa đáng.

Gắn bó với nghề hơn 20 năm, cô Trần Tuyết Nhung, Trường Mầm non Yên Mỹ (huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội) hiểu hơn ai hết những vất vả của cô giáo mầm non. Không chỉ chăm sóc, giáo dục trẻ, các cô phải làm nhiều việc “không tên”.

Do, chưa áp dụng chính sách thu tiền trả muộn của phụ huynh nên nhiều hôm, cô phải ở lại lớp tới 19 giờ để chờ phụ huynh đón trẻ. Vì thế, cô Nhung cho rằng, giáo viên mầm non cần được đưa vào ngành nghề nặng nhọc và có mức ưu đãi cao hơn các cấp học khác.

Bên cạnh ý kiến đồng tình, việc bãi bỏ phụ cấp thâm niên nghề giáo theo chính sách tiền lương mới cũng là điều khiến một số giáo viên tâm tư.

Theo cô Nguyễn Thị Đào, giáo viên Tiểu học tại TP. Hà Nội, với giáo viên có thời gian đứng lớp từ 5 năm trở lên thì khoản phụ cấp thâm niên là sự động viên, khích lệ và ghi nhận về thời gian cống hiến cho ngành Giáo dục.

Nếu bãi bỏ khoản này sẽ khiến nhiều thầy cô không khỏi tiếc nuối, tâm tư. Cô Đào mong chính sách tiền lương mới theo hướng tăng lên cho giáo viên.

Áp dụng tiền lương mới: Nhiều thầy cô tâm tư vì bỏ phụ cấp thâm niên

Trao đổi về vấn đề này, PGS. TS. Đặng Thị Thanh Huyền, Chủ tịch Hội đồng quản lý và Hội đồng khoa học, Viện Nghiên cứu Phát triển Giáo dục và Nghề nghiệp cho rằng, chính sách tiền lương mới áp dụng từ tháng 7/2024 có nhiều điểm mới và tạo thuận lợi cho giáo viên mới vào nghề.

Thực tế cho thấy, không ít thầy cô có thời gian giảng dạy lâu năm bày tỏ tâm tư khi phụ cấp thâm niên bị bãi bỏ. Các thầy cô mong muốn giữ nguyên phụ cấp thâm niên để khẳng định sự cống hiến với nghề.

Nữ chuyên gia khẳng định, dù nhiều tuổi nhưng có không ít thầy cô tâm huyết và bắt kịp với thời đại công nghệ số để nâng cao chuyên môn. Do đó, việc giữ nguyên phụ cấp thâm niên nghề giáo sẽ giúp họ yên tâm gắn bó với nghề.

Tuy nhiên, để tránh tư tưởng “sống lâu lên lão làng” mà không đổi mới, cần có thêm điều kiện đi kèm tương xứng cống hiến của nhà giáo thì mới nhận được phụ cấp thâm niên.

Hy vọng chính sách tiền lương mới sẽ giúp giáo viên sống được bằng lương

Cô Vương Mỹ Lan, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong (huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) hy vọng, chính sách tiền lương mới giúp giáo viên sống được bằng lương, không phải quá lo toan cơm áo, gạo tiền để tập trung thời gian, tâm trí với nghề.

Theo tinh thần của Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2018 của Trung ương, từ ngày 01/7/2024 sẽ bãi bỏ phụ cấp thâm niên và phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội.

Tuy nhiên, dù bỏ những khoản phụ cấp này vẫn phải đảm bảo quỹ phụ cấp chiếm 30% so với tổng quỹ lương của công chức nên lương sẽ không bị ảnh hưởng nhiều..

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 27/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2024/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”; trong đó quy định cụ thể đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, hội đồng xét tặng, hồ sơ, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.**

Danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" để tặng cho các cá nhân bao gồm: a) Bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, lương y, lương dược, cán bộ quản lý y tế quy định tại Khoản 1 Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng; b) Kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền quy định tại các điểm đ, e, g, h và k Khoản 1 Điều 26 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

Nghị định quy định danh hiệu "Thầy thuốc ưu tú" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b và c Khoản 3 Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng, có tài năng xuất sắc trong nghiên cứu, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ về y tế, đạt được một trong các tiêu chuẩn sau: a) Chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên; b) Là thành viên nghiên cứu chính thực hiện ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên; c) Là thư ký ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên; d) Là thành viên nghiên cứu chính thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên; đ) Là chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở và thành viên nghiên cứu chính thực hiện ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên; e) Là tác giả ít nhất 01 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi được bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

Không yêu cầu áp dụng tiêu chuẩn về nhiệm vụ khoa học và công nghệ, sáng kiến đối với cá nhân công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và công tác trong các lĩnh vực: phong, lao, tâm thần, giải phẫu bệnh, pháp y, pháp y tâm thần, phòng chống dịch bệnh nguy hiểm, cấp cứu 115, hồi sức cấp cứu hoặc công tác trong các cơ sở giam giữ.

Đồng thời, Nghị định cũng quy định cá nhân nêu trên phải có thành tích xuất sắc trong công tác y tế, đạt một trong các tiêu chuẩn sau: a) Đã được tặng Huân chương Lao động hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc từ hạng Ba trở lên; b) Đã được tặng ít nhất 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; c) Đã được tặng ít nhất 03 Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; d) Đã ít nhất 02 lần được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, tỉnh và ít nhất 01 lần được tặng

Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh; đ) Đã ít nhất 06 lần được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên.

Cá nhân là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý trên 36 tháng tính từ khi được bổ nhiệm đến thời điểm nộp hồ sơ, ngoài các tiêu chuẩn nêu trên nếu tham gia xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" thì tập thể do cá nhân quản lý phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau: a) 03 năm liền kề năm đề nghị xét tặng được công nhận danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" hoặc "Đơn vị tiên tiến", trong đó có 02 lần đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" hoặc "Đơn vị quyết thắng"; b) Đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ cấp bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên.

Cũng theo Nghị định, cá nhân công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ ngoài đạt các tiêu chí quy định tại các điểm a, b và c Khoản 3 Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng phải đạt được các tiêu chuẩn sau: có ít nhất 05 năm tính đến thời điểm xét tặng được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có từ 03 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh ít nhất 01 lần.

Nghị định cũng quy định danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân" được xét tặng cho cá nhân đã được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc ưu tú" đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Các tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b và c Khoản 2 Điều 65 Luật Thi đua, khen thưởng.
2. Có tài năng xuất sắc trong nghiên cứu, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ về y tế, đạt được một trong các tiêu chuẩn sau: a) Là Chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, tỉnh đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên; b) Là thành viên nghiên cứu chính thực hiện 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu, kết quả đánh giá, xếp loại ở mức đạt trở lên; c) Là tác giả ít nhất 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi được bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận; d) Là tác giả hoặc đồng tác giả ít nhất 01 sáng chế ứng dụng trong lĩnh vực y tế được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp chứng nhận độc quyền sáng chế.
3. Có thành tích xuất sắc trong công tác y tế góp phần cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đạt một trong các tiêu chuẩn sau: a) Đã được phong tặng danh hiệu "Anh hùng lao động" hoặc "Anh hùng lực lượng vũ trang"; b) Đã được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc; c) Đã được tặng Huân chương Lao động hoặc Huân chương Bảo vệ Tổ quốc từ hạng Ba trở lên; d) Đã được tặng 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và ít nhất 02 lần đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh.

*** Ngày 21/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 18/2024/NĐ-CP về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.**

Giải thưởng về khoa học và công nghệ bao gồm các giải thưởng sau đây:

1. Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ để xét tặng cho tác giả có công trình đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 7 và tiêu chuẩn quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 10 của Nghị định này.

2. Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ để xét tặng cho tác giả có công trình đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 7 và tiêu chuẩn quy định tại Điều 11, Điều 12 và Điều 13 của Nghị định này.

3. Giải thưởng khác về khoa học và công nghệ: a) Giải thưởng của Bộ, ngành, địa phương về khoa học và công nghệ để tặng cho tác giả có công trình đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 23 và tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 của Nghị định này; b) Giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ được đặt ra để xét tặng cho tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Nguyên tắc đặt tên và đề nghị, xét tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ

1. Nguyên tắc đặt tên giải thưởng của Bộ, ngành, địa phương và giải thưởng của tổ chức, cá nhân về khoa học và công nghệ: a) Tên giải thưởng mới không trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với tên giải thưởng về khoa học và công nghệ đã được đặt, tặng; b) Không sử dụng tên của tổ chức, cá nhân để đặt tên giải thưởng nếu chưa được sự đồng ý của tổ chức, cá nhân đó hoặc đại diện hợp pháp của tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; c) Không vi phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

2. Nguyên tắc đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ: a) Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện; b) Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một Giải thưởng trong một đợt xét tặng Giải thưởng; c) Công trình đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Nhà nước; Công trình đã được tặng Giải thưởng Nhà nước thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.

3. Nguyên tắc xét tặng giải thưởng đối với công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước: Đối với các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước, việc xét tặng giải thưởng áp dụng quy trình, thủ tục quy định tại Nghị định này và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều kiện xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ. Cụ thể:

Theo quy định, đối với tác giả: Trực tiếp sáng tạo, đóng góp vào giá trị khoa học và công nghệ của công trình; không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và công nghệ và đáp ứng điều kiện sau: Đối với người Việt Nam: Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Đối với người nước ngoài: Tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, pháp luật và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam.

Đối với công trình: Hồ sơ hợp lệ, được công bố theo quy định (trừ các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước), hoặc được ứng dụng tại Việt Nam; Thời gian công trình được công bố hoặc ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 03 năm hoặc công trình được ứng dụng đổi mới sáng tạo có hiệu quả ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ.

Công trình nghiên cứu khoa học được đề nghị tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình đặc biệt xuất sắc: Kết quả nghiên cứu của công trình có phát minh mới hoặc là thành tựu khoa học nổi trội, tiêu biểu, dẫn tới những thay đổi đặc biệt quan trọng trong nhận thức, sản xuất, quốc phòng, an ninh và đời sống xã hội.

2. Công trình có giá trị rất cao về khoa học: a) Tìm ra bản chất, quy luật phát triển của sự vật, hiện tượng hoặc đạt một trong các tiêu chí sau: Hình thành hướng nghiên cứu mới; tư tưởng, quan niệm mới; nhận thức mới; cách tiếp cận mới; lý thuyết mới; phương pháp mới; tri thức mới; phát hiện mới về khoa học và công nghệ; b) Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước hoặc quốc tế.

3. Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước hoặc ứng dụng trong thực tiễn có một trong các tác dụng sau: a) Mang lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; b) Đóng góp đặc biệt quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; c) Làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động đặc biệt quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội; d) Có tác dụng lớn trong giáo dục, được sử dụng cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học.

Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ được đề nghị tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình đặc biệt xuất sắc: Kết quả nghiên cứu của công trình là thành tựu khoa học, công nghệ nổi trội, tiêu biểu, có tính sáng tạo và đổi mới đặc biệt quan trọng về công nghệ hoặc tạo ra được công nghệ mới đạt trình độ tiên tiến quốc tế hoặc khu vực.

2. Công trình có giá trị rất cao về khoa học, công nghệ: a) Giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới hoặc được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế có uy tín; b) Góp phần đặc biệt quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

3. Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước hoặc ứng dụng trong thực tiễn có một trong các tác dụng sau: a) Mang lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc tạo ra sản phẩm quốc gia, sản phẩm có thương hiệu xuất khẩu, thay thế hàng nhập khẩu; b) Làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; c) Phát triển công nghệ đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới đối với ngành, lĩnh vực, địa phương.

Công trình ứng dụng công nghệ được đề nghị tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình đặc biệt xuất sắc: Kết quả ứng dụng công nghệ là thành tựu ứng dụng công nghệ nổi trội, tiêu biểu, có sáng tạo đặc biệt, góp phần sản xuất hàng hóa ở quy mô công nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao.

2. Công trình có giá trị rất cao về công nghệ, được ứng dụng thành công và có hiệu quả trong các công trình trọng điểm quốc gia, thuộc một trong các trường hợp sau: a) Sáng tạo ra công nghệ đặc biệt mang tính đột phá; b) Có những cải tiến kỹ thuật, công nghệ đặc biệt quan trọng mang lại hiệu quả cao; c) Xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo.

3. Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước hoặc ứng dụng trong thực tiễn có một trong các tác dụng sau: a) Tạo ra hiệu quả kinh tế - xã hội rất lớn, đóng góp rất lớn cho phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, thay thế hàng nhập khẩu; b) Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của lĩnh vực.

Công trình nghiên cứu khoa học được đề nghị tặng Giải thưởng Nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình có giá trị cao về khoa học: a) Công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc: Bổ sung tri thức, tư tưởng mới; có những phát hiện khoa học mới đưa đến nhận thức, cách tiếp cận mới trong khoa học hoặc có tác động thay đổi quan trọng trong sản xuất và đời sống; b) Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong nước hoặc quốc tế.

2. Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau: a) Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; b) Đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; c) Làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động quan trọng đến đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội; d) Có tác dụng tốt trong giáo dục, được sử dụng cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học.

Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ được đề nghị tặng Giải thưởng Nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình có giá trị cao về khoa học, công nghệ: a) Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ xuất sắc, giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới; b) Góp phần đặc biệt quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

2. Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội: a) Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội; b) Làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Công trình ứng dụng công nghệ được đề nghị tặng Giải thưởng Nhà nước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

1. Công trình có giá trị cao về công nghệ: Công trình ứng dụng công nghệ xuất sắc, được ứng dụng thành công và có hiệu quả trong các công trình trọng điểm quốc gia, thuộc một trong các trường hợp sau: a) Sáng tạo ra công nghệ mang tính đột phá; b) Có những cải tiến kỹ thuật, công nghệ quan trọng mang lại hiệu quả cao; c) Góp phần xây dựng được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo.

2. Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội: a) Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, thay thế hàng nhập khẩu; b) Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của lĩnh vực.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2024.

*** Ngày 28/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 206/QĐ-TTg phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2024.**

Theo quyết định, Danh mục gồm có 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024; trong đó có: Nhóm Thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế; nhóm thủ tục cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp; nhóm thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư và cấp phiếu lý lịch tư pháp; nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn; thanh toán trực tuyến viện phí cho người khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế; nhóm thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu/bổ sung/tạm vắng/chuyển đi, chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập; nhóm thủ tục Kê khai, thẩm định tờ khai và nộp trực tuyến phí bảo vệ môi trường đối với nước thải...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ sau:

Một là, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện rà soát và cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định thực hiện liên thông điện tử đối với các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông; công bố, công khai thủ tục hành chính liên thông theo quy định; xây dựng hoặc hoàn thiện, tích hợp, cung cấp nhóm dịch vụ công trực

tuyên liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Danh mục phê duyệt kèm theo Quyết định này.

Hai là, ngoài các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông phê duyệt, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục tập trung rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm; xây dựng, tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mới trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ưu tiên các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ.

Ba là, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, lồng ghép trong báo cáo triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; giám sát, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc thực hiện chậm trễ, không đạt mục tiêu, yêu cầu theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

*** Ngày 24/02/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 01/2024/TT-BNV quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.**

Theo đó, Thông tư nêu rõ các quy định chung về thi đua, khen thưởng:

Đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc đột xuất thì người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc lĩnh vực thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc phạm vi toàn quốc thì đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước theo tiêu chuẩn quy định.

Đối với tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể khi đề nghị khen thưởng trong Báo cáo thành tích phải thể hiện là tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể.

Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua trong phạm vi Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Bộ, ban, ngành không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho đối tượng không do Bộ, ban, ngành quản lý chuyên môn theo ngành dọc.

Khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, ngoài việc khen thưởng theo thẩm quyền, Bộ, ban, ngành, tỉnh lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (đối với phong trào thi đua có thời gian từ 03 năm trở lên); lựa chọn cá nhân, tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (đối với phong trào thi đua có thời gian từ 05 năm trở lên).

Khi Bộ, ban, ngành, tỉnh tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực... thì thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền, không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, trừ thành tích phục vụ hội nghị, diễn đàn quốc tế, khu vực phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể, hộ gia đình tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điềm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành

tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tổ chức, hộ gia đình khác học tập và làm theo.

Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là ngư dân, đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, học tập, công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2024.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 207/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ điều động, bổ nhiệm ông Hồ An Phong, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ chức Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Quyết định số 195/QĐ-TTg ngày 26/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nghiêm Xuân Cường, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2021 - 2026, đối với ông Nguyễn Tuấn Anh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai, Vụ trưởng Vụ Công nghiệp, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Quyết định số 199/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phan Phong Phú, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình.

Quyết định số 197/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phan Mạnh Hùng, để nhận nhiệm vụ mới.

Kiện toàn chức danh Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 204/QĐ-TTg phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đảm nhận chức danh Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

Quyết định này thay thế Điều 1 Quyết định 1231/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, Phó Chủ tịch Ủy ban sông Mê Công Việt Nam.

* Bộ Quốc phòng:

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định bổ nhiệm Đại tá Vũ Viết Hoàng giữ chức vụ Tư lệnh Binh chủng Thông tin liên lạc.

* Bộ Công an:

Đại tá Nguyễn Thanh Hà, Phó Giám đốc Công an An Giang được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội (C02) trực thuộc Bộ Công an.

Đại tá Nguyễn Thế Hải, Phó Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an (V04) được điều động đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an An Giang.

Tượng tá Huỳnh Thanh Lâm, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Công an An Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an An Giang.

Đại tá Võ Văn Mai, Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy Quảng Ngãi được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi.

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Chuẩn y Đại tá Nguyễn Bá Thịnh, Tỉnh ủy viên, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nam Định tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với ông Dương Đình Đức, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh.

Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với ông Đinh Quang Tuấn, Bí thư Huyện ủy Phong Thổ.

Chỉ định ông Nguyễn Trọng Hiếu, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Tĩnh tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** Tòa án nhân dân tối cao:**

Ông Trần Văn Lực, Ủy viên Ban cán sự đảng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Thanh tra và Thi đua khen thưởng, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, kể từ ngày 15/02/2024.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Quyết định số 2304/QĐ-MTTW-BTT của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công nhận chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh khóa X, nhiệm kỳ 2019 - 2024 đối với bà Nguyễn Thị Kim Thúy, nguyên Bí thư Đảng ủy khối cơ sở Bộ Giao thông vận tải.

*** Tỉnh Đồng Tháp:**

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được tiếp nhận, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Ông Lý Hoàng Minh, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Thạch Thanh Tùng, Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh được điều động đến công tác tại Hội Nông dân tỉnh; giới thiệu ứng cử tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Nguồn: baohinhphu.vn